

**CÔNG TY CỔ PHẦN
HTC HOLDING
HCT HOLDING
JOINT STOCK COMPANY**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom – Happiness**



CET HOLDING

Số/No.: 18/2024/CBTT-CET

Hà Nội, ngày 18 tháng 04 năm 2024
Hanoi, April 18, 2024

CÔNG BỐ THÔNG TIN DISCLOSURE OF INFORMATION

**Kính gửi/To: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/The State Securities Commission
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội/Hanoi Stock Exchange**

Công ty/Company: **Công ty Cổ phần HTC Holding/ HTC Holding JSC**

Mã chứng khoán/Securities Code: **CET**

Người thực hiện công bố thông tin/Submitted by: Ông (Mr.) Dương Thành Tín

Chức vụ/Position: Trưởng phòng Quan hệ nhà đầu tư/Investor Relation Manager

Địa chỉ/Address: Số 4 tầng 4, tòa nhà DaeHa, 360 Kim Mã, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình,
Thành phố Hà Nội /No.4, 4th Floor, Daeha Building, 360 Kim Ma, Ngoc Khanh Ward, Ba Dinh
District, Ha Noi.

Điện thoại/Telephone: (020)3 864617

Fax: (028) 62 9911 88

Loại thông tin công bố: 24h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

Information disclosure type: 24 hours Requested Irregular Periodic

Nội dung công bố thông tin/Content of Information disclosure:

Công ty Cổ phần HTC Holding (CET) công bố thông tin Báo cáo thường niên năm 2023:

HTC Holding Joint Stock Company (CET) announces the 2023 Annual Report.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty tại website:

<https://cetholding.vn/> mục Quan hệ Nhà đầu tư.

This information has been published on our company's website: <https://cetholding.vn/> in Investor Relations section.

Tôi cam kết các thông tin trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của nội dung thông tin công bố.

I declare that all information provided in this paper is true and accurate; I shall be legally responsible for any misrepresentation.

**NGƯỜI THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN/
INFORMATION DISCLOSURE
REPRESENTATIVE**



DUYỆT THÀNH TÍN

**CÔNG TY CỔ PHẦN
HTC HOLDING**

Số: 01/BCTN-CET

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 18 tháng 04 năm 2024.

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Việt Nam
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần HTC Holding
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0104230142
- Vốn điều lệ: 60.500.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu:
- Địa chỉ: Số 4 tầng 4, tòa nhà DaeHa, 360 Kim Mã, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Số điện thoại: 0203 864617
- Số fax: 0203 864617
- Website: cetholding.vn
- Mã cổ phiếu: CET
- Quá trình hình thành và phát triển:

Thời kỳ/ Giai đoạn	Sự kiện
28/10/2009	Thành lập Công ty cổ phần Tech Vina
01/08/2011	Nhà máy sản xuất tinh dầu đầu tiên đi vào hoạt động

01/01/2016	Xây dựng nhà máy tại Hà Nội
28/07/2018	Niêm yết cổ phiếu trên sàn chứng khoán Hà Nội
25/05/2021	Công ty đổi tên thành Công ty cổ phần HTC Holding

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh/ Business lines and locations of the business:

Ngành nghề kinh doanh:

- Sản xuất chiết xuất các sản phẩm hương liệu tự nhiên
- Sản xuất nước hương liệu chưng cất
- Bán buôn nông sản (gạo)
- Bán buôn vật liệu xây dựng

Các sản phẩm, dịch vụ kinh doanh chính: Các hoạt động chính bao gồm sản xuất, kinh doanh tinh dầu quế, sản xuất mùn cưa từ bã cành lá quế của hệ thống chiết xuất tinh dầu quế, hoạt động thương mại các mặt hàng nông sản (gạo), mặt hàng vật liệu xây dựng.

Hoạt động sản xuất, chế biến tinh dầu quế của Công ty được diễn ra tại nhà máy huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Cành quế, vỏ quế, lá quế được thu mua từ hơn 8,000 hộ nông dân trồng quế trong vùng nguyên liệu 5.000ha liên kết với công ty, sau đó vận chuyển về nhà máy sơ chế và đưa vào dây chuyền sản xuất, chế biến tinh dầu.

Sau gần 10 năm hoạt động trong ngành sản xuất tinh dầu và chất thơm tự nhiên. Hiện nay, Công ty cổ phần HTC Holding đã thiết lập quan hệ với một số bạn hàng thân thiết và ngày càng mở rộng phạm vi kinh doanh trên thị trường quốc tế. Một số thị trường khách mục tiêu chính của Công ty như Mỹ, Úc, Anh, Trung Quốc,....

Kể từ năm 2021, hoạt động kinh doanh của công ty được tái cấu trúc và có sự chuyển dịch, cơ cấu doanh thu hiện tại chiếm chủ yếu là hoạt động thương mại các mặt hàng nông sản như lúa gạo. Nhằm mục đích mở rộng mặt hàng kinh doanh và quy mô doanh nghiệp, Công ty tiếp cận với lĩnh vực thương mại đa dạng các mặt hàng mới để tìm kiếm các cơ hội tiềm năng.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý/ Information about governance model, business organization and managerial apparatus

Cơ cấu quản trị, kiểm soát và quản lý của Công ty bao gồm:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị;



- Ban kiểm soát;
- Tổng Giám đốc.

Ban điều hành (BDH):

STT	Thành viên ban điều hành	Chức vụ	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm thành viên BDH
1	Nguyễn Quốc Phương	Tổng Giám đốc	Cử nhân Kinh tế đối ngoại	07/07/2023
2	Trần Thị Thảo Trang	Phó Tổng Giám đốc	Kỹ sư hóa thực phẩm	07/07/2023
3	Trần Thị Thanh Nhân	Giám đốc Tài chính	Cử nhân kế toán	07/07/2023
4	Trịnh Phương Anh	Kế toán trưởng	Cử nhân Tài chính – Ngân hàng	07/07/2023

Các công ty con, công ty liên kết: Công ty không có công ty con, công ty liên kết

4. Định hướng phát triển

Trong kế hoạch dài hạn, Công ty tiếp tục duy trì và đẩy mạnh thực hiện công tác nghiên cứu thị trường, nghiên cứu sản phẩm mới đáp ứng nhu cầu của thị trường, sử dụng tối ưu nguồn lực con người và tài chính.

Về công tác bán hàng, Công ty tiếp tục mở rộng mạng lưới bán hàng trong chuỗi cung ứng nông sản cụ thể là ngành gạo và chất thơm tự nhiên, giúp khách hàng tiếp cận tốt với các thông tin về Công ty như sản phẩm, quy trình chất lượng, năng lực cung ứng... Công ty tiếp cận các thị trường sản phẩm mới để đáp ứng nhu cầu thị trường, tìm kiếm khách hàng mới và nắm bắt hướng đi mới trên thị trường.

5. Các rủi ro:

- **Rủi ro chuỗi cung ứng:**

Hoạt động kinh doanh của Công ty chủ yếu là thu mua và kinh doanh các loại hàng mặt hàng gạo do đó các rủi ro liên quan đến hàng hóa đầu vào và thị trường tiêu thụ có tác động lớn đến công ty. Với tiềm lực tài chính và mức độ thâm nhập vào chuỗi cung ứng của công ty còn hạn chế, những biến động bất thường về giá cả hàng hóa hoặc những thay đổi trong chính sách mua, bán hàng hóa của nhà cung cấp, công ty thu mua sẽ rạo ra những rủi ro cho hoạt động của Công ty.

- **Rủi ro kinh tế vĩ mô:**

Do người dùng cuối cùng của sản phẩm mà CET đang phân phối là ở các thị trường nước ngoài, đồng thời đây cũng là nhóm mặt hàng thiết yếu. Do đó các diễn biến tình hình kinh tế ảnh hưởng đến sức tiêu thụ, các căng thẳng địa chính trị ảnh hưởng đến tình hình vận chuyển hàng hóa cũng là những rủi ro tiềm ẩn đối với hoạt động của Công ty. Ngoài ra, trong bối cảnh thị phần xuất khẩu gạo Thế giới gần như bị chi phối bởi một nhóm nhỏ các cường quốc nông nghiệp, do đó những biến động địa chính trị và chính sách xuất nhập khẩu của các Quốc gia này cũng là rủi ro đáng lo ngại.

- **Rủi ro pháp lý:**

Rủi ro về pháp luật là rủi ro mang tính hệ thống, có ảnh hưởng chung đến toàn ngành. Đối với hoạt động kinh doanh cũng như việc Công ty hiện đang là doanh nghiệp niêm yết giao dịch ở Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội thì hoạt động của Công ty phải bám sát với các quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Thương mại,... và các chính sách, thủ tục hành chính liên quan của Nhà nước.

Để hạn chế rủi ro này, Công ty liên tục phải cập nhật hệ thống văn bản pháp luật, tiến hành nghiên cứu, phân tích và dự báo về sự thay đổi của pháp luật có thể ảnh hưởng tới hoạt động của Công ty cũng như tới toàn thể cán bộ, công nhân viên và cổ đông của Công ty.

- **Rủi ro hệ thống:**

Ngoài các rủi ro kể trên, một số rủi ro mang tính bất khả kháng có khả năng xảy ra nhưng sẽ tác động tới tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty, đó là biến đổi khí hậu, thời tiết cực đoan, bệnh dịch, căng thẳng địa chính trị,...

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh/Situation of production and business operations

i. Thông tin ngành:

Theo thống kê của Tổng cục Hải quan, trong tháng 12/2023, xuất khẩu gạo cả nước đạt 492.387 tấn, trị giá đạt gần 339 triệu USD, đưa tổng khối lượng gạo xuất khẩu năm 2023 của Việt Nam đạt 8,131 triệu tấn, trị giá gần 4,7 tỷ USD, tăng 14,4% về lượng và 35,3% về giá trị so với cùng kỳ năm 2022. Đây là kết quả xuất khẩu cao nhất trong lịch sử của ngành hàng lúa gạo Việt Nam.

Chiếm 40% lượng gạo xuất khẩu của Thế giới, việc Ấn Độ ban hành các biện pháp hạn chế xuất khẩu gạo để ổn định thị trường trong nước và nguồn cung tại một số quốc gia bị sụt giảm do El Nino đã thúc đẩy nhu cầu và giá gạo tăng cao trong thời gian qua. Việt Nam là một trong những nước hưởng lợi từ diễn biến này của thị trường và củng cố mạnh mẽ vị thế là một trong ba quốc gia xuất khẩu gạo lớn nhất thế giới, chiếm khoảng 15% tổng lượng gạo xuất khẩu toàn cầu.



ii. Kết quả kinh doanh so với kế hoạch

STT	Đơn vị	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2023	Thực hiện 2023	% hoàn thành kế hoạch năm
1	Đồng	Doanh thu thuần hợp nhất	150.000.000.000	93.726.778.874	62,48
2	Đồng	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	2.400.000.000	111.578.480	4,65

Kết quả kinh doanh giai đoạn 3 năm (2021-2023)

Đơn vị: 1.000 Đồng

Chỉ tiêu	2021	2022	2023	2023/2022 (%)
Doanh thu thuần	29.881.583	97.793.150	93.726.779	95,84%
Giá vốn hàng bán	29.150.619	95.980.400	89.621.680	93,37%
Lợi nhuận trước thuế	163.675	1.261.727	143.375	2,85%
Lợi nhuận sau thuế	127.904	992.767	111.578	2,59%

Nguyên nhân:

- Doanh thu và lợi nhuận sau thuế của Công ty trong năm 2023 lần lượt đạt 93,7 tỷ đồng và 111,6 triệu đồng tương ứng hoàn thành 62,5% và 4,7% kế hoạch doanh thu, lợi nhuận đặt ra. Trong năm 2023, nhu cầu đối với mặt hàng lúa gạo trên thị trường tăng đột biến tuy nhiên Công ty do bị hạn chế về vốn lưu động và sự phụ thuộc vào nhà cung cấp còn quá lớn nên chưa thể nắm bắt cơ hội này. Cụ thể, giá cả lúa gạo trong năm 2023 có những diễn biến bất thường với những đợt tăng giảm giá biên độ lớn trong thời gian ngắn và có độ lệch pha trong việc điều chỉnh giá giữa nhà cung cấp so với thị trường tiêu thụ, đồng thời ở thời điểm hiện tại Công ty chưa thể thực hiện việc chủ động tích trữ hàng hóa để tránh các rủi ro liên quan đến giá.

Do đó để tránh các tổn thất cho Công ty, Ban điều hành Công ty buộc phải từ chối khá nhiều các đơn hàng và chỉ triển khai đối với những hợp đồng ở mức hòa vốn hoặc lãi nhẹ đối với những hợp đồng đồng đã hoàn tất đàm phán hoặc để giữ mối quan hệ làm ăn với những khách hàng quan trọng.

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành:

STT	Thành viên ban điều hành	Chức vụ	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết*
Danh sách Ban điều hành đương nhiệm					
1	Nguyễn Quốc Phương	Tổng Giám đốc	Cử nhân Kinh tế đối ngoại	07/07/2023	0 cổ phiếu
2	Trần Thị Thảo Trang	Phó Tổng Giám đốc	Kỹ sư hóa thực phẩm	07/07/2023	0 cổ phiếu
3	Trần Thị Thanh Nhân	Giám đốc Tài chính	Cử nhân kế toán	07/07/2023	0 cổ phiếu
4	Trịnh Phương Anh	Kế toán trưởng	Cử nhân Tài chính – Ngân hàng	14/09/2023	0 cổ phiếu
Danh sách Ban điều hành miễn nhiệm					
1	Tạ Tiến Dũng	Giám đốc	Cử nhân kế toán	07/07/2023	0 cổ phiếu
2	Lê Văn Thắng	Kế toán trưởng	Cử nhân Kế toán	07/07/2023	0 cổ phiếu
3	Phạm Lê Hải Châu	Kế toán trưởng	Cử nhân Kế toán	Bổ nhiệm ngày: 07/07/2023 Miễn nhiệm ngày: 14/09/2023	0 cổ phiếu
4	Lê Hoàng Đài Trang	Phó Tổng Giám đốc	Cử nhân Quản trị kinh doanh	Bổ nhiệm ngày: 07/07/2023 Miễn nhiệm ngày: 03/04/2024	0 cổ phiếu

*Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết tại thời điểm 31/12/2023

- Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động

	Nhân sự (người)
Nam	3
Nữ	5
Tổng	8

Chính sách đối với người lao động:

Thời gian làm việc: Công ty tổ chức làm việc 08 giờ/ngày, 06 ngày/tuần, nghỉ trưa 60 phút. Công ty tuân thủ các chế độ trả lương, thời gian làm thêm giờ và công khai minh bạch chính sách chế độ với người lao động.

Nghỉ phép, nghỉ lễ: Nhân viên công ty khi nghỉ ốm sẽ hưởng trợ cấp ốm đau do quỹ Bảo hiểm xã hội chi trả theo Luật Lao động. Trong thời gian nghỉ thai sản (06 tháng) người lao động sẽ được nhận trợ cấp thai sản tương đương 06 tháng tiền lương do Quỹ Bảo hiểm xã hội chi trả. Cán bộ nhân viên được nghỉ các ngày lễ, Tết theo quy định của Nhà nước.

Điều kiện làm việc: Công ty bố trí đầy đủ điều kiện văn phòng làm việc cho cán bộ nhân viên. Đối với lực lượng lao động trực tiếp, Công ty trang bị đầy đủ phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động. Các nguyên tắc an toàn lao động luôn được tuân thủ nghiêm ngặt.

Chính sách tuyển dụng, đào tạo:

Tuyển dụng: Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút người lao động có năng lực làm việc, phù hợp với môi trường làm việc của Công ty, đáp ứng nhu cầu mở rộng hoạt động kinh doanh. Những lao động đảm nhận vị trí cao được Công ty lựa chọn kỹ năng nhằm đáp ứng được năng lực, trình độ và kinh nghiệm theo yêu cầu của mỗi vị trí công việc.

Đào tạo: Công ty hết sức chú trọng tới công tác đào tạo nguồn nhân lực. Công ty thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo chuyên đề để nâng cao trình độ tay nghề, khuyến khích cán bộ nhân viên tham gia các khóa học để nâng cao kiến thức chuyên môn nhằm đáp ứng được yêu cầu công việc.

Chính sách lương thưởng:

Chính sách lương: Công ty áp dụng thang bảng lương tự xây dựng phù hợp với đặc thù sản xuất kinh doanh của Công ty, người lao động được nhận tiền lương, tiền thưởng,...căn cứ vào hợp đồng lao động, kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty và kết quả công việc cụ thể của từng người theo Quy chế của Công ty. Hàng năm Công ty tiến hành đánh giá, điều chỉnh lương cho toàn bộ công nhân viên ít nhất một lần nhằm đảm bảo nguồn thu nhập của cán bộ công nhân viên phù hợp với những nỗ lực cống hiến của CBCNV, tạo sự gắn kết lâu dài của CBCNV với Công ty và thu hút các lao động có trình độ cao.

Chính sách thưởng: nhằm khuyến khích động viên người lao động nâng cao năng suất và hiệu quả công việc, ngoài các quyền lợi được quy định bởi Luật lao động cán bộ công nhân viên trong Công ty còn được hưởng một số ưu đãi tùy thuộc vào mức độ đóng góp của bản thân người lao động cho Công ty. Định kỳ hàng tháng, hàng năm, căn cứ vào thành tích của cá nhân hoặc tập thể trong việc thực hiện tiết kiệm, sáng kiến cải tiến về kỹ thuật, phương pháp tổ chức kinh doanh, tìm kiếm được khách hàng mới, thị trường mới, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, đạt hiệu quả cao trong kinh doanh, chống lãng phí Công ty sẽ có mức khen thưởng hợp lý.

Các chế độ chính sách khác đối với lao động

Công ty thực hiện các chế độ đảm bảo xã hội cho người lao động theo Luật lao động, nội quy lao động. Công ty chế độ bảo hiểm cho người lao động được Công ty thực hiện đầy đủ theo Luật lao động. Hàng năm công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho toàn bộ

3014
NG TY
PHÂN
HOLDI
PHỐ H

CBCNV. Cùng với đó tạo sự thư giãn sau những ngày làm việc vất vả, tạo sự gắn kết giữa các bộ phận trong Công ty, hàng năm vào các dịp lễ tết Công ty luôn tổ chức các chương trình giao lưu văn hóa, văn nghệ, thể thao giữa các bộ phận.

3. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	2022	2023	% tăng giảm
Tổng tài sản ngắn hạn	10.486.596.443	18.402.860.295	75,5%
Tổng tài sản dài hạn	64.600.000.000	64.684.769.906	0,1%
Tổng nợ	7.857.918.113	15.732.373.391	100,2%
Vốn chủ sở hữu	67.228.678.330	67.355.256.810	0,2%
Tổng tài sản	75.086.596.443	83.087.630.201	10,7%
Doanh thu thuần	97.793.150.000	93.726.778.874	-4,2%
Lợi nhuận gộp	1.812.750.000	4.105.098.554	126,5%
Chi phí lãi vay	-	676.578.629	-
Lợi nhuận sau thuế	992.767.186	111.578.480	-88,8%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>		
+ Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1,33	1,17
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>		

+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	10,47%	18,93%
+ Hệ số Nợ/vốn chủ sở hữu	11,69%	23,36%
3. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu	0,19	0,17
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,17	0,13

4. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

a) Cổ phần (Tại thời điểm 31/12/2023):

- Số cổ phần lưu hành: 6.050.000 cổ phần
- Số cổ phần phổ thông: 6.050.000 cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông (tại thời điểm 31/12/2023):

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông	
					Tổ chức	Cá nhân
1	Cổ đông Nhà nước	0	0	0	0	0
2	Cổ đông sáng lập/ cổ đông	0	0	0	0	0
	- Trong nước	0	0	0	0	0
	- Nước ngoài	0	0	0	0	0
3	Cổ đông lớn	3.903.865	64,52	4	1	3
	- Trong nước	3.903.865	64,52	4	1	3
	- Nước ngoài	0	0	0	0	0
4	Công đoàn Công ty	0	0,00			
	- Trong nước	0	0,00			
	- Nước ngoài	0	0,00			

5	Cổ phiếu quỹ	0	0,00			
6	Cổ đông sở hữu cổ phiếu ưu đãi (nếu có)	0	0,00			
7	Cổ đông khác	2.146.135	35,47	441	2	439
	- Trong nước	2.136.205	35,31	435	0	435
	- Nước ngoài	9.930	0,16	6	2	4
TỔNG CỘNG		6.050.000	100,00	445	3	442
<i>Trong đó: - Trong nước</i>		6.040.070	99,84	439	1	438
<i>- Nước ngoài</i>		9.930	0,16	6	2	4

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu/ *Change in the owner's equity*: Nêu các đợt tăng vốn cổ phần kể từ khi thành lập bao gồm các đợt chào bán ra công chúng, chào bán riêng lẻ, chuyển đổi trái phiếu, chuyển đổi chứng quyền, phát hành cổ phiếu thưởng, trả cổ tức bằng cổ phiếu v.v (thời điểm, giá trị, đối tượng chào bán, đơn vị *cấp*)/specify equity increases including public offerings, private offerings, bond conversions, warrant conversions, Issuance of bonus shares, shares dividend, etc.

Quá trình tăng vốn điều lệ:

- Tháng 10/2009, vốn điều lệ khi thành lập là 3.000.000.000 đồng.
- Tháng 07/2013, vốn điều lệ sau khi phát hành riêng lẻ là 10.000.000.000 đồng.
- Tháng 12/2015, vốn điều lệ sau khi phát hành riêng lẻ là 55.000.000.000 đồng.
- Tháng 06/2018, vốn điều lệ sau khi trả cổ tức bằng cổ phiếu là 60.500.000.000 tỷ đồng.

d) Cổ phiếu quỹ (Tại 31/12/2023):

- Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu
- Giao dịch cổ phiếu quỹ trong năm 2023: Không phát sinh giao dịch

e) Các đợt phát hành chứng khoán khác đã thực hiện trong năm: Không có

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC:

4230
ÔNG
CỔ PH
C HỒ
VH PHỒ

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Những biến động tiêu cực do biến động kinh tế vĩ mô và địa chính trị đã khiến cho năm 2023 là một năm có nhiều thách thức đối với nền kinh tế nước nhà nói chung và hoạt động kinh doanh của CET nói riêng. Giá gạo trong nước tăng cao và không có dấu hiệu hạ nhiệt mặc dù nhu cầu mua gạo và các sản phẩm nông nghiệp không giảm nhưng do giá mua đầu vào trong nước bị tăng cao so với mặt bằng chung làm ảnh hưởng nghiêm trọng tới lợi nhuận kinh doanh. Nếu đáp ứng được nhu cầu của bên mua hàng theo mặt bằng giá sàn quốc tế thì không những Công ty không có lợi nhuận mà còn bị thua lỗ do giá thu mua đầu vào tăng theo từng tuần.

Vì vậy đây là thời điểm mà Ban lãnh đạo Công ty tập trung vào các chính sách quản lý chi phí và rủi ro, nhằm nâng cao hiệu suất sản xuất, đồng thời duy trì tính xuyên suốt của hoạt động kinh doanh đảm bảo lợi ích của người lao động và các cổ đông. Trong quý 4 năm 2023 Công ty chỉ thực hiện các đơn hàng khi đã có lợi nhuận hoặc để giữ chân khách hàng thì sẽ ký hòa.

Tình hình kết quả thực hiện nhiệm vụ hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023:

DVT: đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2023	Thực hiện 2023	% hoàn thành kế hoạch năm
1	Doanh thu thuần hợp nhất	150.000.000.000	93.726.778.874	62,48
2	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	2.400.000.000	111.578.480	4,65

Như đã phân tích ở trên, nguyên nhân chính cho việc Công ty không đạt được kế hoạch kinh doanh là do ảnh hưởng tình hình vĩ mô bất ổn khiến giá thu mua trong nước tăng bất thường chuỗi cung ứng không ổn định làm ảnh hưởng trực tiếp đến giá bán trong các đơn hàng đã ký. Nhiều đơn hàng phải hủy do giá đầu vào cao hơn nhiều so với giá lúc chào giá bên mua vì thế Công ty chỉ thực hiện những đơn hàng lãi mỏng hoặc chấp nhận hòa vốn, lỗ chi phí điều hành để giữ chân khách hàng.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 so với năm 2022:

Chỉ tiêu	Năm 2023 (1)	Năm 2022 (2)	Tăng trưởng (3)=(1-2)/(2)
Doanh thu thuần (đồng)	93.726.778.874	97.793.150.000	-4%
Chi phí lãi vay (đồng)	676.578.629	0	



Biên lợi nhuận gộp (%)	4%	2%	
Lợi nhuận sau thuế (đồng)	111.578.480	992.767.186	-89%

Kết thúc một năm đầy khó khăn, doanh thu cả năm 2023 của CET đạt được 93,727 tỷ đồng giảm 4% so với doanh thu năm 2022. Lợi nhuận sau thuế đạt 111,6 triệu đồng giảm 89% so với cùng kỳ mặc dù biên lợi nhuận gộp tăng không đáng kể. Việc giảm do giá mua đầu vào tăng cao, trong khi đó giá bán cạnh tranh với thị trường quốc tế dẫn đến việc lợi nhuận thấp có khi còn lỗ.

Ngoài ra, việc dự trữ một nguồn nguyên vật liệu lớn để có thể đẩy được giá thành sản phẩm cũng phần nào đóng góp vào sự tăng trưởng trong năm 2023. Điều này đã phần nào thể hiện được một tầm nhìn chiến lược dài hạn, hiểu sâu sắc hoạt động kinh doanh của Công ty đồng thời bám sát những xu hướng thị trường của Ban lãnh đạo, để từ đó xây dựng những chính sách dự báo hiệu quả, sẵn sàng ứng phó với những biến động vĩ mô. Tuy nhiên, Ban lãnh đạo cũng nhìn nhận được rằng, sự tăng trưởng này không thực sự bền vững bởi thiếu đi dòng tiền từ hoạt động sản xuất kinh doanh. Vì vậy, việc cải thiện doanh thu vẫn là mục tiêu chính mà Ban lãnh đạo đang hướng tới trong những năm tiếp theo

2. Tình hình tài chính

a) Tài sản hợp nhất và nợ phải trả

DVT: đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022		Năm 2023		2023/2022
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
1	Tài sản ngắn hạn	10.486.596.443	14%	18.402.860.295	22%	175,49%
2	Tài sản dài hạn	64.600.000.000	86%	64.684.769.906	78%	100,13%
A	Tổng tài sản	75.086.596.443	100%	83.087.630.201	100%	110,66%
1	Nợ phải trả	7.857.918.113	10%	15.732.373.391	19%	200,21%
	<i>Nợ ngắn hạn</i>	7.857.918.113	10%	15.732.373.391	19%	200,21%

	<i>Nợ dài hạn</i>	0	0%	0	0%	0%
2	Vốn chủ sở hữu	67.228.678.330	90%	67.355.256.810	81%	100,19%
B	Tổng nguồn vốn	75.086.596.443	100%	83.087.630.201	100%	110,66%

Tại thời điểm 31/12/2023, tổng tài sản của CET đạt 83,09 tỷ đồng, tăng 8 tỷ đồng tương đương tăng 10,66% so với thời điểm 31/12/2022. Năm 2023 so với năm 2022, Giá trị của Nợ phải trả ngắn hạn đã tăng từ 7,9 tỷ đồng lên 15,7 tỷ đồng, tăng 100,21%. Trong đó chủ yếu là Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn tăng, CET có mức độ vay nợ và chiếm dụng vốn cao thì việc chủ động trong thanh toán là cần thiết. Đồng thời, các chỉ số nợ, tỷ lệ nợ trên vốn chủ sở hữu đã giảm nhẹ.

b) Vốn điều lệ

Tại thời điểm 31/12/2023, vốn điều lệ của Công ty là 60.500.000.000 đồng. Trong năm 2023, Công ty không thực hiện việc thay đổi vốn điều lệ.

3. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Các hoạt động sản xuất nông nghiệp và thương mại sẽ tập trung vào chiến lược phát triển bền vững và không ngừng tìm kiếm cơ hội để mở rộng thị trường khi nền kinh tế có những chuyển biến tích cực. Mặc dù dịch bệnh đã được kiểm soát nhưng những ảnh hưởng của nó vẫn còn rất sâu rộng cùng với những biến động địa chính trị và nền kinh tế toàn cầu đã khiến cho Công ty với mô hình sản xuất để phục vụ cho thị trường xuất khẩu phải gặp nhiều trở ngại.

Vì vậy, trong năm 2024, Công ty sẽ tập trung vào việc nâng cao năng lực sản xuất thông qua các hoạt động cải thiện công suất nhà máy, tiết kiệm thời gian giao hàng. Ngoài ra, đây cũng là giai đoạn Công ty tập trung tinh gọn bộ máy, đồng thời nghiên cứu ứng dụng công nghệ để gia tăng lợi thế cạnh tranh của sản phẩm.

Năm 2024, Công ty sẽ linh hoạt với những diễn biến của thị trường, mở rộng mạng lưới đối tác chiến lược, tích cực tìm kiếm những lĩnh vực tiềm năng và thử nghiệm những công nghệ sản xuất mới. Công ty sẽ tiếp tục mở rộng danh mục sản phẩm, nâng cao chất lượng sản xuất và dịch vụ khách hàng, đồng thời đa dạng hóa các kênh bán hàng, bao gồm cả kênh phân phối và các kênh bán lẻ cũng như thương mại trực tuyến.

a. Chỉ tiêu kinh doanh năm 2024:

ĐVT: đồng

STT	Chỉ tiêu	TH 2023	KH 2024	Tăng trưởng dự kiến % (KH/TH)
1	Doanh thu thuần	93.726.778.874	400.000.000.000	426,8
2	Giá vốn hàng bán	89.621.680.320	385.000.000.000	429,6
3	Lợi nhuận gộp	4.105.098.554	15.000.000.000	365,4
4	Tổng lợi nhuận trước thuế	143.374.875	6.050.000.000	4.219,7
5	Lợi nhuận sau thuế	111.578.480	4.840.000.000	4.337,8

b. Kế hoạch tăng/giảm vốn điều lệ trong năm 2024:

Hội đồng quản trị sẽ xin ý kiến chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông ngay khi có kế hoạch thay đổi vốn điều lệ trong năm 2024

4. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

Theo BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2023, đơn vị kiểm toán Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán & Kiểm toán Phía Nam (AASCS) đã đưa ra ý kiến kiểm toán chấp thuận toàn phần đối với báo cáo của Công ty, vì vậy Ban TGD không có ý kiến giải trình thêm.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.

i. Kết quả triển khai thực hiện các nội dung được ĐHCĐ thông qua:



HDQT đã chỉ đạo triển khai toàn diện và kịp thời các nội dung được thông qua tại Nghị quyết ĐHCĐ, cụ thể như sau:

• **Về thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2023:**

Trích xuất từ Báo cáo tài chính hợp nhất đến ngày 31/12/2023 đã kiểm toán, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất của CET với các chỉ tiêu cơ bản như sau:

ĐVT: triệu đồng

STT	Nội dung	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	Tỷ lệ % TH 2023/ KH 2023	Tỷ lệ % TH 2023/ TH 2022
1	Doanh thu thuần hợp nhất	97.793	150.000	93.727	62,48%	95,84%
2	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	993	2.400	112	4,67%	11,24%
3	Chi phí lãi vay	0	-	677	-	-
4	Biên lợi nhuận gộp (%)	1,9%	-	4,40%	-	231,6%

Như đã nêu ở trên, năm 2023 là một năm kinh doanh vô cùng khó khăn đối với CET do tình hình diễn biến giá gạo ảnh hưởng đến số lượng đơn hàng ký kết của Công ty. Cụ thể:

- Doanh số năm 2023 đạt 93,7 tỷ đồng, chỉ đạt 62,48% so với kế hoạch và bằng 95,84% so với cùng kỳ năm 2022. Giá gạo trong nước tăng cao và không có dấu hiệu hạ nhiệt mặc dù nhu cầu mua gạo và các sản phẩm nông nghiệp không giảm nhưng do giá mua đầu vào trong nước bị tăng cao so với mặt bằng chung làm ảnh hưởng nghiêm trọng tới biên lợi nhuận. Nếu đáp ứng được nhu cầu của bên mua hàng theo mặt bằng giá trần Quốc tế thì không những Công ty không có lợi nhuận mà còn bị thua lỗ do giá thu mua đầu vào tăng theo từng tuần. Trong năm 2023, đặc biệt là giai đoạn cuối năm, Công ty chỉ thực hiện các đơn hàng khi đã có lợi nhuận hoặc chấp nhận các đơn hàng hòa vốn để giữ chân những khách hàng lớn. Do đó, đây là lý do lớn khiến Công ty không thể đạt được doanh thu kế hoạch đề ra.
- Sau thuế, Công ty lãi chỉ 112 triệu đồng, chênh lệch lớn so với kế hoạch đã đặt ra là lãi 2,4 tỷ đồng. Mặc dù biên lợi nhuận gộp được cải thiện đáng kể lên mức 4,4% so với mức 1,9% của cùng kỳ. Tuy nhiên, chi phí lãi vay tăng mạnh cho Công ty vay vốn để tăng cường năng lực tài chính đã bào mòn mạnh mẽ lên biên lợi nhuận ròng. Tuy nhiên khi cải thiện được mức doanh thu ở mức tốt hơn thì chi phí này sẽ không còn tác động mạnh nữa.

Do những yếu tố khách quan đến từ nền kinh tế vĩ mô, Công ty đã không thể đạt được các chỉ tiêu kinh doanh đã đề ra. Tuy nhiên, Ban lãnh đạo Công ty đã không ngừng nỗ lực để điều chỉnh linh hoạt các hoạt động kinh doanh để phù hợp với các



diễn biến trên thị trường, giúp Công ty tối ưu hóa chi phí, tránh những tổn thất, rủi ro, đồng thời giữ vững những giá trị cốt lõi của doanh nghiệp, đóng góp vào tiến trình phát triển chung của cộng đồng và nước nhà.

- **Về phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2023:**

Theo phương án phân phối lợi nhuận đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 thông qua, phần lợi nhuận đạt được trong năm 2022 được giữ lại phục vụ cho hoạt động sản xuất, kinh doanh cho năm 2023 và không thực hiện chi trả cổ tức.

- **Về mức thù lao của HĐQT và BKS năm 2023:**

- Việc chi trả thù lao cho thành viên HĐQT và BKS trong năm 2023 hiện Công ty chưa áp dụng. Khi hoạt động sản xuất kinh doanh dần ổn định, HĐQT sẽ trình ĐHĐCĐ việc thực hiện chi trả thù lao cho thành viên HĐQT và BKS.
- Các chi phí hoạt động của HĐQT được thực hiện đúng quy định của Điều lệ và các quy định nội bộ của Công ty.

- **Về lựa chọn đơn vị kiểm toán:**

Theo ủy quyền của ĐHĐCĐ, HĐQT đã thực hiện chọn Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS) là đơn vị thực hiện công tác kiểm toán Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất cho cả năm 2023. Mức phí chi trả cho dịch vụ kiểm toán Báo cáo tài chính cho giai đoạn 6 tháng đầu năm 2023 và cho năm tài chính 2023 là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng chẵn) (chưa bao gồm thuế GTGT) (Theo Hợp đồng Kiểm toán số 262/HĐKT/TC/2023/AASCS được ký kết ngày 18/07/2023).

- **Về triển khai các phương án tăng vốn điều lệ năm 2023:**

Do điều kiện thị trường không thuận lợi nên năm 2023 HĐQT chưa triển khai phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ. Tại Báo cáo này, HĐQT báo cáo dừng triển khai Tờ trình số 08/2023/TTĐH-HĐQT-CET ngày 16/06/2023.

- **Về ban hành Điều lệ (sửa đổi, bổ sung):**

Tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 HĐQT đã ban hành Điều lệ Công ty sửa đổi, bổ sung lần thứ 03 ngày 07/07/2023 để thay đổi số lượng người đại diện theo pháp luật.

- **Về việc thoái toàn bộ vốn góp của CET tại Công ty cổ phần Thương mại An Phát Holding:**

- Trong năm 2023, Công ty chưa thực hiện thoái vốn tại Công ty cổ phần Thương mại An Phát Holding. Công ty sẽ tiếp tục tìm kiếm cơ hội phù hợp, đảm bảo lợi ích hài hòa cho đối tác, cho cổ đông.

- Tháng 3/2024, do giá trị giao dịch thuộc thẩm quyền HĐQT nên ngày 14/03/2024, HĐQT đã ban hành Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐQT-CET v/v thoái toàn bộ vốn góp của Công ty cổ phần HTC Holding tại Công ty cổ phần Thương mại An Phát Holding.

- **Về việc thay đổi tên và trụ sở làm việc của Công ty:**

Trong năm 2023, Công ty chưa thực hiện việc thay đổi tên và trụ sở làm việc do chưa có điều kiện phù hợp. Công ty tiếp tục trình ĐHĐCĐ thường niên 2024 để thực hiện vào thời điểm thích hợp năm 2024.

- ii. **Kết quả thực hiện nhiệm vụ quản trị Công ty:**

HĐQT thực hiện nhiệm vụ quản trị, chỉ đạo theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Năm 2023, tiếp tục những biến động của nền kinh tế, những ảnh hưởng sâu sắc của biến động vĩ mô kéo dài đòi hỏi HĐQT luôn phải chắc tay lái, vững tay chèo để vượt sóng cả. Trong thời điểm khó khăn, vai trò HĐQT được phát huy và ứng phó kịp thời những quyết sách quan trọng, đảm bảo thực hiện đúng quyền hạn và nhiệm vụ đã được ĐHĐCĐ thông qua, đáp ứng quy định Điều lệ Công ty và pháp luật quy định. Theo đó, HĐQT đã kịp thời quyết định các vấn đề phát sinh trong hoạt động của Công ty hoặc các vấn đề khác trong các kỳ họp định kỳ hoặc bất thường thuộc thẩm quyền của HĐQT, cụ thể:

- **Công tác kiện toàn mô hình tổ chức và nhân sự:**

Nhận thức được tầm quan trọng của lực lượng nhân sự trong việc phát triển hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, trong năm 2023, Ban lãnh đạo đã thúc đẩy các chính sách nhân sự nhằm đảm bảo quyền lợi cho người lao động, đồng thời tạo sự gắn kết chặt chẽ giữa cán bộ nhân viên và doanh nghiệp, trong đó tập trung quan tâm và có chính sách phúc lợi nhằm thu hút tạo sự gắn bó làm việc lâu dài.

- **Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước, trách nhiệm với cộng đồng, nâng cao đời sống CBNV, đảm bảo quyền lợi cổ đông và tuân thủ quy định pháp luật:**

- Thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước đầy đủ và kịp thời. Năm 2023, Công ty cổ phần HTC Holding đã nộp ngân sách Nhà nước 10.319.120 đồng.
- Để củng cố và nâng cao tinh thần, giữ vững lòng tin cho CBNV để cùng nhau vượt qua hành trình đầy khó khăn, HĐQT của CET vẫn đảm bảo chi trả lương, thưởng, các phúc lợi đầy đủ cho CBNV.
- Hoạt động của HĐQT và các thành viên HĐQT luôn trung thành với lợi ích cổ đông và Công ty, nỗ lực triển khai nhiều chương trình thông tin tốt, góp phần đưa giá trị doanh nghiệp ngày càng tăng.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty/Assessment of Board of Directors on Board of Management s performance

- **Kết quả giám sát đối với Ban điều hành:**

HDQT thực hiện giám sát công tác quản lý, điều hành của Ban điều hành thông qua tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023. Công tác giám sát Ban điều hành thường xuyên, kịp thời đưa ra các chủ trương, định hướng nhằm tháo gỡ khó khăn, bất cập trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Đánh giá công tác Ban điều hành Công ty như sau:

- Ban điều hành đã khẩn trương, nghiêm túc quán triệt thực hiện theo đúng các Nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ, đưa ra các giải pháp cụ thể, triển khai nhiệm vụ cụ thể trong từng thời điểm của từng thành viên trong Ban điều hành để triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT được đầy đủ và kịp thời.
- Năm 2023, mặc dù kết quả kinh doanh không đạt được kế hoạch đã đề ra ở đầu năm do tình hình biến động vĩ mô khiến giá cả các mặt hàng lương thực như lúa gạo có diễn biến bất thường ảnh hưởng trực tiếp đến số lượng đơn hàng và giá bán trong các đơn hàng đã ký hoặc đàm phán để ký tác động đến nguồn doanh thu của CET, nhưng Ban điều hành đã có những chỉ đạo kịp thời để duy trì hoạt động sản xuất phù hợp, tối ưu hóa chi phí và đưa ra những điều chỉnh kịp thời để giảm thiểu rủi ro cho Công ty.
- Ban điều hành cũng đã dần hoàn thiện các quy trình, quy chế về vận hành đối với từng phòng ban nghiệp vụ nhằm đảm bảo hoạt động phối hợp được chặt chẽ, thông suốt, mang lại hiệu quả.
- Ban điều hành và các cán bộ quản lý Công ty có sự quyết tâm cao để tiếp tục theo đuổi các mục tiêu, kế hoạch kinh doanh mà HĐQT đề ra.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị/Plans and orientations of the Board of Directors

i. Các định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024:

Trong năm 2024, với những diễn biến phức tạp, khó đoán của tình hình vĩ mô, CET sẽ thúc đẩy các hoạt động kinh doanh theo hai hướng song song, vừa tập trung vào những mặt hàng nông nghiệp truyền thống như lúa gạo nhằm tạo nguồn doanh thu ổn định, vừa nghiên cứu, tìm hiểu mở rộng thêm các mặt hàng nông nghiệp khác như trái cây.

- **Tập trung mặt hàng lúa gạo chủ lực:**

- Trong bối cảnh nhà xuất khẩu lúa gạo lớn nhất Thế giới - Ấn Độ với hơn 40% thị phần – sẽ tiếp tục thực hiện các biện pháp hạn chế xuất khẩu lúa gạo nhằm bình ổn giá cả lương thực trong nước, thì nhu cầu đối với mặt hàng này sẽ được dịch



chuyển sang các thị trường khác như Việt Nam, Thái Lan. Với việc lúa gạo sẽ tiếp tục là mặt hàng chủ lực đóng góp doanh thu của CET thì đây là cơ hội rất lớn để Công ty đẩy mạnh tăng trưởng doanh thu.

- Tuy nhiên, giá cả mặt hàng này nhiều khả năng vẫn sẽ có những đợt biến động bất thường ảnh hưởng đến biên lợi nhuận của các doanh nghiệp phân phối như CET. Để giải quyết triệt để rủi ro này, HĐQT và Ban điều hành đang trong quá trình tìm hiểu để mua lại một nhà máy sản xuất gạo nhằm giảm thiểu các rủi ro liên quan đến biến động giá từ nhà cung cấp.

- **Nghiên cứu mở rộng các mặt hàng khác:**

- Sau khi tìm hiểu nhu cầu của thị trường, HĐQT và Ban điều hành của CET đánh giá việc mở rộng thêm danh mục sản phẩm nông nghiệp như trái cây là phương án rất khả thi. Trong thời gian tới, Công ty sẽ tiếp tục thực hiện đánh giá, nghiên cứu chi tiết hơn về toàn bộ chuỗi cung ứng và tìm kiếm cơ hội, thời điểm khả thi để Công ty có thể gia nhập lĩnh vực này

ii. Các định hướng hoạt động HĐQT năm 2024

- **Chiến lược nhân sự:**

- Xây dựng đội ngũ nhân sự nòng cốt, mỗi cán bộ quản lý phải luôn đi đầu, tạo sự tin tưởng, nâng tầm chuyên nghiệp, mỗi CBNV tuân thủ, kỷ cương, xây dựng CET thành một đội hình có tính kỷ luật cao.

- **Chiến lược cổ đông:**

- Xây dựng được lòng tin, tăng cường trao đổi thông tin với cổ đông, nâng cao sự hiểu biết giữa CET và cổ đông, trân trọng từng cổ đông và đảm bảo hiệu quả cho sự đầu tư của cổ đông với mức chia cổ tức tốt nhất và giá trị cổ phiếu phản ánh đầy đủ nội tại của doanh nghiệp.
- Tiếp tục mở rộng về số lượng và nâng cao về chất lượng của cổ đông.

- **Chiến lược vốn:**

- Tận dụng và tăng cường huy động vốn tài trợ để bắt kịp các cơ hội kinh doanh.
- Tăng cường vốn tự có, giữ tỷ lệ an toàn vốn ở mức hợp lý để giảm rủi ro.
- Giảm chi phí tài trợ vốn, tìm kiếm những giải pháp để tăng giá trị và margin tài sản.

- **Xây dựng lợi thế cạnh tranh của CET:**

- Xây dựng văn hóa doanh nghiệp gắn kết, mà ở đó mỗi CBNV có thể phát huy năng lực, thể hiện tinh thần trách nhiệm và gắn kết.



- Phát triển các mối quan hệ xã hội, chia sẻ trách nhiệm cộng đồng, gắn kết hoạt động của doanh nghiệp với cộng đồng, quan tâm đến công tác an sinh xã hội.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

STT	Thành viên HĐQT/	Chức vụ/	Số cổ phiếu sở hữu *	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu	Thay đổi trong năm 2024 so với 31/12/2023
1	Nguyễn Thế Tài	Chủ tịch HĐQT	0	0%	Thông qua bỏ nhiệm vị trí Chủ tịch HĐQT ngày 11/04/2024
2	Nguyễn Mạnh Chiến	Phó Chủ tịch HĐQT	0	0%	Thông qua bỏ nhiệm vị trí Phó Chủ tịch HĐQT ngày 11/04/2024
3	Trần Hoàng Anh Tuấn	Phó Chủ tịch HĐQT	696.000	11,50%	
4	Nguyễn Quốc Phương	Thành viên HĐQT	0		
5	Đỗ Văn Đạt	Thành viên HĐQT	0	0%	Thông qua miễn nhiệm ông Đỗ Văn Đạt vị trí Chủ tịch HĐQT và bổ nhiệm vị trí Thành viên HĐQT ngày 11/04/2024
6	Lý Thế Vinh	Thành viên HĐQT	0	0%	Thông qua bỏ nhiệm vị trí Thành viên HĐQT ngày 11/04/2024
7	Hà Lê Thúy Vy	Thành viên độc lập HĐQT	0	0%	Thông qua bỏ nhiệm vị trí Thành viên độc lập HĐQT ngày 11/04/2024

8	Trần Thị Kiều Tiên	Thành viên độc lập HĐQT	0	0%	Thông qua bổ nhiệm vị trí Thành viên độc lập HĐQT ngày 11/04/2024
9	Trần Việt Tuấn	Thành viên độc lập HĐQT	0	0%	Thông qua bổ nhiệm vị trí Thành viên độc lập HĐQT ngày 11/04/2024

*Số lượng và tỷ lệ sở hữu cổ phiếu được chốt tại thời điểm 31/12/2023

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không thành lập

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Năm 2023, HĐQT đã tổ chức các phiên họp thường kỳ và đột xuất vào từng thời điểm nhằm thông qua các quyết sách kịp thời đáp ứng công tác tổ chức bộ máy, công tác nhân sự, dự án đầu tư, góp vốn đầu tư, giao dịch huy động vốn, xây dựng kế hoạch hoạt động, ban hành các quy chế quản trị, quy định nội bộ, v.v. ...

Các cuộc họp của HĐQT được tổ chức và tiến hành theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy chế nội bộ, thông qua các chủ trương và giao nhiệm vụ cho Ban điều hành giải quyết các vấn đề cụ thể trên cơ sở chủ trương đã được thông qua, kịp thời giải quyết những đề nghị của Ban điều hành phát sinh trong quá trình sản xuất kinh doanh. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT đều dựa trên sự nhất trí, đồng thuận cao của các thành viên HĐQT. Trong năm 2023, HĐQT đã có 12 phiên họp và đã ban hành 21 Nghị quyết và Quyết định. Cụ thể:

STT	Thành viên HĐQT	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	Số buổi họp HĐQT tham dự trong 2023	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự
1	Đỗ Văn Đạt	Bổ nhiệm ông Đỗ Văn Đạt vị trí Chủ tịch HĐQT ngày 07/07/2023 Bổ nhiệm ông Đỗ Văn Đạt vị trí Thành viên HĐQT ngày 11/04/2024	Miễn nhiệm ông Đỗ Văn Đạt vị trí Chủ tịch HĐQT kể từ ngày 11/04/2024	8/8	100%	
2	Trần Hoàng Anh Tuấn	07/07/2023		8/8	100%	
3	Nguyễn Quốc Phương	07/07/2023		8/8	100%	
4	Hà Lê Thúy Vy	07/07/2023		8/8	100%	
5	Lê Hoàng Đài Trang	Bổ nhiệm bà Lê Hoàng Đài	Miễn nhiệm bà Lê Hoàng Đài	12/12	100%	

		Trang vị trí Chủ tịch HĐQT ngày 23/06/2022 Bổ nhiệm bà Lê Hoàng Đài Trang vị trí Thành viên HĐQT ngày 07/07/2023	Trang vị trí Chủ tịch HĐQT kể từ ngày 07/07/2023 Miễn nhiệm bà Lê Hoàng Đài Trang vị trí Thành viên HĐQT kể từ ngày 11/04/2024			
6	Nguyễn Thành Trung	23/06/2022	07/07/2023	4/4	100%	
7	Tạ Tiến Dũng	28/12/2021	07/07/2023	4/4	100%	
8	Nguyễn Thế Tài	11/04/2024		0	-	
9	Nguyễn Mạnh Chiến	11/04/2024		0	-	
10	Lý Thế Vinh	11/04/2024		0	-	
11	Trần Thị Kiều Tiên	11/04/2024		0	-	
12	Trần Việt Tuấn	11/04/2024		0	-	

Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị năm 2023:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Tên công văn	Ngày	Tỷ lệ thông qua	Nghĩa vụ CBTT
1	01/2023/CET/NQ-HĐQT	-Thông qua gia hạn tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên -Thông qua ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông	17/05/2023	100%	Đã CBTT ngày 17/05/2023
2	02/2023/CET/NQ-HĐQT	Thông qua nội dung tài liệu trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2023	16/06/2023	100%	Đã CBTT ngày 16/06/2023
3	03/2023/CET/NQ-HĐQT	Cập nhật thay đổi nội dung trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2023	23/06/2023	100%	Đã CBTT ngày 23/06/2023
4	04/2023/CET/NQ-HĐQT	Thông qua danh sách ứng viên TV HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2023-2028	27/06/2023	100%	Đã CBTT ngày 27/06/2023
5	06/2023/NQ-HĐQT-CET	NQ HĐQT v/v Bổ nhiệm nhân sự quản lý và thay đổi Người đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần HTC Holding	07/07/2023	100%	Đã CBTT ngày 07/07/2023



6	07/2023/QĐ-HĐQT-CET	Thời nhiệm Giám đốc và Người đại diện theo pháp luật Công ty cổ phần HTC Holding (ông Tạ Tiến Dũng)	07/07/2023	100%	Đã CBTT ngày 07/07/2023
7	08/2023/QĐ-HĐQT-CET	Thời nhiệm Kế toán trưởng Công ty cổ phần HTC Holding (ông Lê Văn Thắng)	07/07/2023	100%	Đã CBTT ngày 07/07/2023
8	09/2023/QĐ-HĐQT-CET	Bổ nhiệm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần HTC Holding (ông Nguyễn Quốc Phương)	07/07/2023	100%	Đã CBTT ngày 07/07/2023
9	10/2023/QĐ-HĐQT-CET	Bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc miền Nam Công ty cổ phần HTC Holding (bà Trần Thị Thảo Trang)	07/07/2023	100%	Đã CBTT ngày 07/07/2023
10	11/2023/QĐ-HĐQT-CET	Bổ nhiệm Giám đốc Tài chính Công ty cổ phần HTC Holding (bà Trần Thị Thanh Nhân)	07/07/2023	100%	Đã CBTT ngày 07/07/2023
11	12/2023/QĐ-HĐQT-CET	Bổ nhiệm Kế toán trưởng Công ty cổ phần HTC Holding (bà Phạm Lê Hải Châu)	07/07/2023	100%	Đã CBTT ngày 07/07/2023
12	13/2023/QĐ-HĐQT-CET	Thay đổi Người đại diện theo pháp luật Công ty cổ phần HTC Holding	07/07/2023	100%	Đã CBTT ngày 07/07/2023
13	14/2023/QĐ-HĐQT-CET	Bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc phụ trách Chiến lược Phát triển Công ty (bà Lê Hoàng Đài Trang)	07/07/2023	100%	Đã CBTT ngày 07/07/2023
14	15/2023/NQ-HĐQT-CET	Lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023	18/07/2023	100%	Đã CBTT ngày 18/07/2023
15	16/2023/NQ-HĐQT-CET	Thông qua Chủ tài khoản tại các Ngân hàng và Tổ chức tín dụng liên quan đến CTCP HTC Holding	23/08/2023	100%	Không thuộc nội dung CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
16	17/2023/NQ-HĐQT-CET	Thông qua giao dịch vay vốn và giao dịch liên quan	28/08/2023	100%	Đã CBTT ngày 29/08/2023
17	18/2023/NQ-HĐQT-CET	Thông qua thay đổi Kế toán trưởng	14/09/2023	100%	Đã CBTT ngày 14/09/2023
18	19/2023/QĐ-HĐQT-CET	QĐ HĐQT v/v Thời nhiệm Kế toán trưởng Công ty cổ phần HTC Holding (bà Phạm Lê Hải Châu)	14/09/2023	100%	Đã CBTT ngày 14/09/2023
19	20/2023/QĐ-HĐQT-CET	QĐ HĐQT v/v Bổ nhiệm Kế toán trưởng Công ty cổ phần HTC Holding (bà Trịnh Phương Anh)	14/09/2023	100%	Đã CBTT ngày 14/09/2023



20	25/2023/NQ-HĐQT-CET	Thông qua tài sản đảm bảo cho các nghĩa vụ của Công ty cổ phần HTC Holding tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – CN Đông Hà Nội và giao dịch liên quan	25/10/2023	100%	Đã CBTT ngày 25/10/2023
21	26/2023/NQ-HĐQT-CET	Thông qua vay vốn, bảo lãnh, mở thư tín dụng, chiết khấu ... và bảo đảm cấp tín dụng của Công ty cổ phần HTC Holding tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – CN	31/10/2023	100%	Đã CBTT ngày 01/11/2023

d) Đánh giá của Thành viên HĐQT độc lập về hoạt động của HĐQT.

Hoạt động của HĐQT CET trong năm 2023 đã được tổ chức, triển khai tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật hiện hành, thực hiện đầy đủ các nội dung tại Nghị quyết của ĐHĐCĐ và các nội dung được ĐHĐCĐ ủy quyền, thể hiện vai trò lãnh đạo sáng tạo và năng động trong việc định hướng chiến lược kinh doanh và giám sát thực thi cũng như quản trị rủi ro, đóng góp tích cực vào kết quả hoạt động chung của Công ty.

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: *Không tổ chức*

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Mai	Trưởng ban	0	0%	Thôi nhiệm ngày 11/04/2024
2	Nguyễn Thu Hà	Thành viên	0	0%	
3	Trịnh Quyết Tiến	Thành viên	0	0%	
4	Hồ Thị Minh Hiếu	Trưởng ban	0	0%	Bổ nhiệm ngày 11/04/2024

*Số lượng và tỷ lệ sở hữu cổ phiếu được chốt tại thời điểm 31/12/2023

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

i. Hoạt động của Ban kiểm soát

- Thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định tại Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, Điều lệ Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Thực hiện công tác giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và ban điều hành Công ty. Tham dự và bám sát các nội dung tại các phiên họp của Hội đồng quản trị để giám sát tình hình quản trị, điều hành hoạt động Công ty.
- Đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính hàng năm, bao gồm giai đoạn soát xét báo cáo tài chính bán niên 6 tháng và báo cáo tài chính kết thúc niên độ kế toán.

ii. Các cuộc họp của Ban Kiểm soát năm 2023

Stt.	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Ngày không còn là thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Nguyễn Thị Mai	Trưởng ban	07/07/2023	11/04/2024	03	100%
2	Nguyễn Thu Hà	Thành viên	07/07/2023		03	100%
3	Trịnh Quyết Tiến	Thành viên	07/07/2023		03	100%
4	Chữ Lương Huân	Thành viên	28/12/2021	07/07/2023	01	100%
5	Vì Thủy Trang	Trưởng ban	28/12/2021	07/07/2023	01	100%
6	Phan Thị Nhung	Thành viên	28/12/2021	07/07/2023	01	100%
7	Hồ Thị Minh Hiếu	Trưởng ban	11/04/2024		00	-

iii. Kết quả công tác giám sát năm 2023

- **Giám sát tình hình thực hiện các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2023:**

Năm 2023, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã hoàn thành các nhiệm vụ được quyết nghị trong Nghị quyết đại hội đồng cổ đông nêu ra như:



- Thực hiện công tác tuyển dụng, điều phối, bổ nhiệm nhân sự theo sát yêu cầu của hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Giám sát việc thực hiện các báo cáo, công bố thông tin định kỳ và bất thường kịp thời theo quy định của Luật chứng khoán và các văn bản pháp luật liên quan.
- Các hoạt động liên quan vay vốn được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự.

• **Giám sát tình hình tài chính năm 2023:**

Ban kiểm soát cơ bản thống nhất với các ý kiến của Kiểm toán viên độc lập về báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023.

Căn cứ báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2023 và số liệu phân tích do Ban điều hành trình bày tại các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát đánh giá:

- Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty đã phản ánh đầy đủ tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty và được trình bày theo các mẫu báo cáo quy định, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành.
- Về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tổng doanh thu và lợi nhuận sau thuế lần lượt đạt 62% và 5% kế hoạch. Doanh thu của Công ty giảm 4%, Giá vốn giảm 6%. Trong khi chi phí tài chính và chi phí bán hàng tăng dẫn đến lợi nhuận sau thuế của Công ty năm 2023 giảm mạnh so với thực hiện năm 2022. So với kế hoạch năm 2023, tổng doanh thu và lợi nhuận sau thuế không hoàn thành so với kế hoạch chủ yếu do ảnh hưởng của nền kinh tế vĩ mô không ổn định, các chi phí tăng cao trong khi đó đơn hàng bị cắt giảm.
- Về tình hình tài chính, tổng tài sản của Công ty năm 2023 tăng 10,66%, trong đó chỉ tiêu tăng chủ yếu là Tiền và các khoản tương đương tiền từ việc vay ngắn hạn. Hệ số thanh toán bằng tiền của Công ty tăng lên 0,63 lần. Hệ số nợ của Công ty tăng từ 0,1 lần lên 0,19 lần (tăng 0,09 lần). Tuy nhiên Ban điều hành của Công ty vẫn duy trì được hệ số thanh toán, tỷ số đảm bảo nợ ở mức an toàn và chỉ số sinh lời vẫn được đảm bảo. Theo đó, Hệ số thanh toán tổng quát của Công ty là 5,3 lần. Hệ số thanh toán nhanh là 1,17 lần. Tỷ suất lợi nhuận gộp trên doanh thu thuần của Công ty là 4,4%.

Sau đây là một số thông tin về tình hình tài chính hợp nhất và kết quả kinh doanh hợp nhất của Công ty:

Tình hình tài sản, nguồn vốn:

Tình hình tăng giảm tài sản, nguồn vốn năm 2023	DVT: triệu đồng
---	-----------------



Chỉ tiêu	Ngày 01/01/2023	Ngày 31/12/2023	Thay đổi	% Thay đổi
Tài sản ngắn hạn	10.487	18.403	7.916	75,49%
Tài sản dài hạn	64.600	64.685	85	0,13%
Tổng cộng tài sản	75.087	83.088	8.001	10,66%
Nợ ngắn hạn	7.858	15.732	7.874	100,21%
Nợ dài hạn	-	-	-	0,00%
Vốn chủ sở hữu	67.229	67.355	127	0,19%
Tổng cộng nguồn vốn	75.087	83.088	8.001	10,66%

Kết quả hoạt động kinh doanh:

Kết quả kinh doanh thực hiện năm 2023 so với thực hiện năm 2022			ĐVT: triệu đồng	
Chỉ tiêu	TH năm 2022	TH năm 2023	Thay đổi	% Thay đổi
Doanh thu thuần	97.793	93.727	(4.066)	(4,16%)
Lợi nhuận thuần hoạt động sản xuất kinh doanh	1.270	161	(1.108)	(87,29%)
Lợi nhuận trước thuế	1.262	143	(1.118)	(88,64%)
Lợi nhuận sau thuế	993	112	(881)	(88,76%)

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát (tính tới 31/12/2023):

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

i. Quyết toán thù lao HĐQT và BKS năm 2023:

- Chủ tịch HĐQT : (Không áp dụng)
- Phó Chủ tịch HĐQT : (Không áp dụng)
- Thành viên HĐQT : (Không áp dụng)
- Trưởng BKS : (Không áp dụng)
- Thành viên BKS : (Không áp dụng)

Tổng cộng chi thù lao năm 2023 đã thực hiện là: **0 đồng**.

ii. Quyết toán tiền lương Người quản lý:

Tổng số tiền lương chi trả cho Ban điều hành và Người quản lý khác của Công ty trong năm 2023 là: **15.000.000 đồng** (Bằng chữ: Mười lăm triệu đồng). Cụ thể:

STT	Họ tên	Chức vụ	Ghi chú	Số tiền (đồng)
1	Tạ Tiến Dũng	Tổng Giám đốc	(Thôi nhiệm ngày 07/07/2023)	0
2	Nguyễn Quốc Phương	Tổng Giám đốc	(Bổ nhiệm ngày 07/07/2023)	0
3	Trần Thị Thảo Trang	Phó TGD miền Nam	(Bổ nhiệm ngày 07/07/2023)	0
4	Lê Hoàng Đài Trang	Phó TGD phụ trách Chiến lược Phát triển Công ty	(Bổ nhiệm ngày 07/07/2023)	0
5	Trần Thị Thanh Nhân	Giám đốc Tài chính	(Bổ nhiệm ngày 07/07/2023)	0
6	Lê Văn Thắng	Kế toán trưởng	(Thôi nhiệm ngày 07/07/2023)	0
7	Phạm Lê Hải Châu	Kế toán trưởng	(Bổ nhiệm ngày 07/07/2023, thôi nhiệm ngày 14/09/2023)	0
8	Trịnh Phương Anh	Kế toán trưởng	(Bổ nhiệm ngày 14/09/2023)	15.000.000
Tổng cộng:				15.000.000

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: Không có

c) Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:

STT	Tên đối	Mối quan hệ	Số ĐKKD, ngày cấp, nơi	Địa chỉ trụ sở chính/Địa	Số Nghị quyết HĐQT hoặc	Nội	Ghi chú
-----	---------	-------------	------------------------	--------------------------	-------------------------	-----	---------

	tượng thực hiện giao dịch	liên quan với công ty	cấp	chỉ liên lạc	DHĐCB/ Quyết định của HĐĐCB/ HDQT thông qua và ngày ban hành	dung giao dịch	
1	Trần Hoàng Anh Tuấn	Người nội bộ			Thông qua tại Nghị quyết số 17/2023/NQ-HĐQT-CET ngày 28/08/2023	Cho mượn tài sản	696.000 cổ phần do CTCP HTC Holding phát hành
2	Công ty cổ phần Đầu tư Vian Hà Nội	Cổ đông lớn và là bên liên quan của ông Nguyễn Quốc Phương	ĐKKD số 0109734778, do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp lần đầu ngày 18/08/2021	Số 33 ngõ 195 phố Vũ Xuân Thiều, tổ 13, Phường Phúc Lợi, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội	Thông qua tại Nghị quyết số 17/2023/NQ-HĐQT-CET ngày 28/08/2023	Cho mượn tài sản	1.000.000 cổ phần do CTCP HTC Holding phát hành

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

i. Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị

• Kiểm soát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban điều hành năm 2023:

- Ban kiểm soát đánh giá Hội đồng quản trị nỗ lực tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty nhằm đáp ứng yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền và phù hợp căn cứ pháp lý theo quy định của pháp luật.
- Hội đồng quản trị đã tiến hành họp thường xuyên, bám sát hoạt động thực tế của Công ty, đưa ra các quyết định kịp thời, phù hợp. Định hướng và hỗ trợ Ban điều hành triển khai thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh và xử lý các tồn tại, vướng mắc trong hoạt động kinh doanh.
- Ban điều hành đã tích cực triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị đề ra. Công tác kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh và quản lý thu chi đúng quy chế tài chính của Công ty.
- Các phòng ban nỗ lực hoàn thành nhiệm vụ. Kết quả làm việc được báo cáo hàng tháng để cập nhật tình hình kịp thời tới Ban lãnh đạo.

• Kết quả phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cổ đông:



- Hội đồng quản trị, Ban điều hành tạo điều kiện thuận lợi cho Ban kiểm soát thực hiện các chức năng, nhiệm vụ. Ban kiểm soát cùng Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc phối hợp thực hiện các nhiệm vụ, chia sẻ kịp thời các thông tin liên quan đến tình hình hoạt động kinh doanh và tài chính của Công ty.
- Ban kiểm soát đã cùng tham gia các cuộc họp Hội đồng quản trị để thực hiện việc giám sát và có ý kiến trực tiếp với các vấn đề thuộc quyền hạn của Ban kiểm soát.
- Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc luôn sẵn sàng phối hợp với cổ đông theo tinh thần của Luật Doanh nghiệp hiện hành để giải quyết những vấn đề cổ đông quan tâm.

ii. Kiến nghị của Ban Kiểm soát

Thông qua hoạt động giám sát, Ban kiểm soát có một số kiến nghị tới Hội đồng quản trị, Ban điều hành như sau:

- Thường xuyên theo dõi tình hình biến động của kinh tế vĩ mô, phân tích đánh giá tác động tới doanh nghiệp để có các giải pháp hiệu quả và kịp thời trong công tác quản trị, điều hành.
- Tiếp tục nâng cao công tác quản lý, quản trị để không ngừng nâng cao giá trị Công ty và tối đa hóa lợi ích cổ đông.
- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống quy chế, quy trình nội bộ đảm bảo quản lý khoa học, hiệu quả.
- Tiếp tục hoàn thiện chiến lược đào tạo nguồn nhân lực, chiến lược phát triển thương hiệu Công ty.
- Thường xuyên động viên, khích lệ tinh thần cán bộ nhân viên để có sự sáng tạo, đột phá trong tư duy của từng cá nhân, tổ chức và hướng tới các giải pháp tối ưu trong từng hoạt động ở các cấp quản trị để sử dụng, phát triển các nguồn lực hiệu quả.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023 của Công ty cổ phần HTC Holding được đính kèm cùng với báo cáo này.

Nơi nhận:

Recipients:

- Như trên;
- Lưu: VT, ...

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



Nguyễn Quốc Phương



CÔNG TY CỔ PHẦN HTC HOLDING

*Báo cáo tài chính đã được kiểm toán
Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2023*

Được kiểm toán bởi:

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN PHÍA NAM (AASCS)

Địa chỉ: 29 Võ Thị Sáu, Phường Đa Kao, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh - Tel: 028.38205944 - Fax: 028.38205942



MỤC LỤC

Nội dung	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	03 - 05
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	06 - 07
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
- Bảng cân đối kế toán	08 - 09
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	10 - 10
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	11 - 11
- Bản thuyết minh báo cáo tài chính	12 - 28



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc của Công ty Cổ phần HTC Holding (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2023.

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần HTC Holding (tiền thân là Công ty Cổ phần Tech - Vina) được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0104230142 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Lào Cai cấp lần đầu ngày 28/10/2009. Công ty đổi tên thành Công ty Cổ phần HTC Holding theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 13, ngày 25/05/2021 và đăng ký thay đổi lần gần nhất là lần thứ 15 ngày 02/08/2023 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là: 60.500.000.000 VND

Vốn góp của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023: 60.500.000.000 VND

Trụ sở chính của Công ty tại số 4 tầng 4, toà nhà DaeHa, 360 Kim Mã, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Cổ phiếu của Công ty hiện được niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã “CET”.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Kinh doanh sản xuất, thương mại.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động chính của Công ty là:

- Sản xuất chiết xuất của các sản phẩm hương liệu tự nhiên;
- Sản xuất nước hương liệu nguyên chất chưng cất;
- Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (Trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống;
- Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng và ván mỏng khác;
- Bán buôn vật liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan;
- Bán buôn vật liệu và các thiết bị lắp đặt trong xây dựng;
- Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ, vật liệu tết bện;
- Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh (trừ loại Nhà nước cấm);
-

4. Kết quả hoạt động

Kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính tại ngày 31/12/2023 của Công ty được thể hiện trong Báo cáo tài chính đính kèm.

5. Các sự kiện sau ngày khoá sổ kế toán lập báo cáo tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày lập Báo cáo tài chính đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính này.

29-0
TY
H
U VẤN
Ế TO
TOÁN
AM
5 CH
230
NG T
PH
IOLD
HỒ V

CÔNG TY CỔ PHẦN HTC HOLDING

Số 4 tầng 4, toà nhà DaeHa, 360 Kim Mã, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

6. Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát và Đại diện Pháp luật trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông	Đỗ Văn Đạt	Chủ tịch (Bổ nhiệm ngày 07/07/2023)
Ông	Trần Hoàng Anh Tuấn	Phó Chủ tịch (Bổ nhiệm ngày 07/07/2023)
Ông	Nguyễn Quốc Phương	Thành viên (Bổ nhiệm ngày 07/07/2023)
Bà	Lê Hoàng Đài Trang	Thành viên (Bổ nhiệm ngày 07/07/2023)
Bà	Hà Lê Thúy Vy	Thành viên (Bổ nhiệm ngày 07/07/2023)
Bà	Lê Hoàng Đài Trang	Chủ tịch (Miễn nhiệm ngày 07/07/2023)
Ông	Nguyễn Thành Trung	Thành viên (Miễn nhiệm ngày 07/07/2023)
Ông	Tạ Tiến Dũng	Thành viên (Miễn nhiệm ngày 07/07/2023)

Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Ông	Nguyễn Quốc Phương	Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 07/07/2023)
Bà	Lê Hoàng Đài Trang	Phó Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 07/07/2023)
Bà	Trần Thị Thảo Trang	Phó Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 07/07/2023)
Ông	Tạ Tiến Dũng	Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 07/07/2023)
Bà	Trịnh Phương Anh	Kế toán trưởng (Bổ nhiệm ngày 14/09/2023)
Bà	Phạm Lê Hải Châu	Kế toán trưởng (Bổ nhiệm ngày 07/07/2023, thôi nhiệm ngày 14/09/2023)
Ông	Lê Văn Thắng	Kế toán trưởng (Miễn nhiệm ngày 07/07/2023)

Ban Kiểm soát

Bà	Nguyễn Thị Mai	Trưởng ban (Bổ nhiệm ngày 07/07/2023)
Bà	Nguyễn Thu Hà	Thành viên (Bổ nhiệm ngày 07/07/2023)
Ông	Trịnh Quyết Tiến	Thành viên (Bổ nhiệm ngày 07/07/2023)
Bà	Vi Thùy Trang	Thành viên (Miễn nhiệm ngày 07/07/2023)
Ông	Chữ Lương Huân	Thành viên (Miễn nhiệm ngày 07/07/2023)
Bà	Phan Thị Nhung	Thành viên (Miễn nhiệm ngày 07/07/2023)

Đại diện pháp luật

Ông	Đỗ Văn Đạt	(Bổ nhiệm ngày 02/08/2023)
Ông	Trần Hoàng Anh Tuấn	(Bổ nhiệm ngày 02/08/2023)
Ông	Nguyễn Quốc Phương	(Bổ nhiệm ngày 02/08/2023)
Ông	Tạ Tiến Dũng	(Miễn nhiệm ngày 02/08/2023)

Theo danh sách trên, không ai trong Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát sử dụng quyền lực mà họ được giao trong việc quản lý, điều hành Công ty để có được bất kỳ một lợi ích nào khác ngoài những lợi ích thông thường từ việc nắm giữ cổ phiếu như các cổ đông khác.

7. Kiểm toán viên

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS) đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính cho Công ty Cổ phần HTC Holding.



8. Công bố trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc với Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc của Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động của Công ty tại ngày 31/12/2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Tổng Giám đốc của Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ mà Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn chứa đựng sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Các chuẩn mực kế toán đang áp dụng được Công ty tuân thủ, không có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính này;
- Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Tổng Giám đốc của Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Tổng Giám đốc của Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2023, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

9. Cam kết khác

Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty đã tuân thủ nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 do Bộ Tài chính ban hành hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Lập, ngày 21 tháng 03 năm 2024

TM. Ban Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc



Nguyễn Quốc Phương

Số : 318 /BCKT/TC/2024/AASCS

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN HTC HOLDING**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần HTC Holding được lập ngày 21/03/2024 từ trang 08 đến trang 28, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc của Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần HTC Holding tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán khác. Báo cáo kiểm toán được phát hành ngày 30 tháng 03 năm 2023 với ý kiến chấp nhận toàn phần có đoạn nhấn mạnh.

Báo cáo này được lập để thay thế báo cáo kiểm toán số 236/BCKT/2024/AASCS ngày 21/03/2024 của Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam về báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty Cổ phần HTC Holding. Lý do thay thế là do thay đổi kiểm toán viên trong danh sách được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 03 năm 2024

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính
Kế toán và Kiểm toán Phía Nam

Phó Tổng Giám đốc



Lê Văn Tuấn

Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số: 0479-2023-142-1

Kiểm toán viên

Nguyễn Vũ

Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số: 0699-2023-142-1



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		18.402.860.295	10.486.596.443
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.01	10.526.158.207	309.801.432
1. Tiền	111		10.526.158.207	309.801.432
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		7.653.178.316	10.170.908.611
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.02	1.155.880.000	369.500.000
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.03	6.487.592.960	8.415.500.000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.04	9.705.356	1.385.908.611
IV. Hàng tồn kho	140		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		223.523.772	5.886.400
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		223.523.772	5.886.400
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		64.684.769.906	64.600.000.000
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.05	64.600.000.000	64.600.000.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		64.600.000.000	64.600.000.000
VI. Tài sản dài hạn khác	260		84.769.906	-
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		84.769.906	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		83.087.630.201	75.086.596.443

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		15.732.373.391	7.857.918.113
I. Nợ ngắn hạn	310		15.732.373.391	7.857.918.113
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.06	152.000	-
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.07	-	6.991.320.000
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.08	121.046.931	315.230.612
4. Phải trả người lao động	314		-	105.000.000
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.09	100.000.000	-
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.10	15.064.806.959	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		446.367.501	446.367.501
II. Nợ dài hạn	330		-	-
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		67.355.256.810	67.228.678.330
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.11	67.355.256.810	67.228.678.330
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		60.500.000.000	60.500.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		60.500.000.000	60.500.000.000
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		446.367.502	446.367.502
11. Lợi nhuận chưa phân phối	421		6.408.889.308	6.282.310.828
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		6.297.310.828	5.289.543.642
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		111.578.480	992.767.186
II. Nguồn kinh phí, quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		83.087.630.201	75.086.596.443

Người lập biểu



Trịnh Phương Anh

Kế toán trưởng



Trịnh Phương Anh

Lập, ngày 21 tháng 03 năm 2024

Tổng Giám đốc



Nguyễn Quốc Phương

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2023

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.01	93.726.778.874	97.793.150.000
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		93.726.778.874	97.793.150.000
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.02	89.621.680.320	95.980.400.000
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		4.105.098.554	1.812.750.000
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.03	257.971.957	113.938
7. Chi phí tài chính	22	VI.04	679.320.426	39.894
+ Trong đó: chi phí lãi vay	23		676.578.629	-
8. Chi phí bán hàng	25	VI.05	2.952.260.618	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.05	570.062.865	543.023.988
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		161.426.602	1.269.800.056
11. Thu nhập khác	31		24	
12. Chi phí khác	32	VI.06	18.051.751	8.072.859
13. Lợi nhuận khác	40		(18.051.727)	(8.072.859)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		143.374.875	1.261.727.197
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.08	116.566.301	268.960.011
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VI.09	(84.769.906)	
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		111.578.480	992.767.186
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	18	164
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.11	18	164

Người lập biểu



Trịnh Phương Anh

Kế toán trưởng



Trịnh Phương Anh

Lập, ngày 21 tháng 03 năm 2024

Tổng Giám đốc



Nguyễn Quốc Phương

CÔNG TY
CỔ PHẦN
HTC HOLDING

THÀNH PHỐ HÀ NỘI

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2023

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		143.374.875	1.261.727.197
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- (Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	39.894
- (Lãi)/lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(1.896.475)	(113.938)
- Chi phí lãi vay	06		676.578.629	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		818.057.029	1.261.653.153
- (Tăng)/giảm các khoản phải thu	09		2.300.092.923	41.068.204.989
- Tăng/(giảm) các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(7.003.801.942)	(278.271.668)
- Tiền lãi vay đã trả	14		(676.578.629)	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(288.116.040)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(4.850.346.659)	42.051.586.474
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	(42.000.000.000)
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1.896.475	113.938
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		1.896.475	(41.999.886.062)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
3. Tiền thu từ đi vay	33		30.064.806.959	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		(15.000.000.000)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		15.064.806.959	-
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		10.216.356.775	51.700.412
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		309.801.432	258.140.914
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	(39.894)
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	VII	10.526.158.207	309.801.432

Người lập biểu



Trịnh Phương Anh

Kế toán trưởng



Trịnh Phương Anh

Lập, ngày 21 tháng 03 năm 2024

Tổng Giám đốc



Nguyễn Quốc Phương

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2023

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần HTC Holding (tiền thân là Công ty Cổ phần Tech - Vina) được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0104230142 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Lào Cai cấp lần đầu ngày 28/10/2009. Công ty đổi tên thành Công ty Cổ phần HTC Holding theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 13, ngày 25/05/2021 và đăng ký thay đổi lần gần nhất là lần thứ 15 ngày 02/08/2023 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là: 60.500.000.000 VND

Vốn góp của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023: 60.500.000.000 VND

Trụ sở chính của Công ty tại số 4 tầng 4, toà nhà DaeHa, 360 Kim Mã, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Cổ phiếu của Công ty hiện được niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã "CET".

2. Lĩnh vực kinh doanh

Kinh doanh sản xuất, thương mại.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động chính của Công ty là:

- Sản xuất chiết xuất của các sản phẩm hương liệu tự nhiên;
- Sản xuất nước hương liệu nguyên chất chưng cất;
- Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (Trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống;
- Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng và ván mỏng khác;
- Bán buôn vật liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan;
- Bán buôn vật liệu và các thiết bị lắp đặt trong xây dựng;
- Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ, vật liệu tết bện;
- Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh (trừ loại Nhà nước cấm);
-

4. Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường:

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là trong vòng 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm tài chính có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính: Không có.

6. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty có 06 cán bộ công nhân viên (tại ngày 01/01/2023 là 03 nhân viên)

II. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**1. Kỳ kế toán**

Niên độ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN**1. Chế độ kế toán**

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT/BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính và các Thông tư hướng dẫn, bổ sung, sửa đổi.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng quy định của chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành đang áp dụng.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**1. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền****a. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền**

Các khoản tiền là toàn bộ số tiền hiện có của Công ty tại thời điểm báo cáo, gồm: tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và tiền đang chuyển.

b. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tương đương tiền

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư có thời gian thu hồi còn lại không quá 3 tháng kể từ ngày báo cáo có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

c. Nguyên tắc, phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác

Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ phải theo dõi chi tiết theo nguyên tệ và phải được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên có giao dịch hoặc tỷ giá bình quân gia quyền di động.

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật, Công ty đánh giá lại số dư ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ theo nguyên tắc:

- Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản: là tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên có giao dịch tại thời điểm lập Báo cáo tài chính. Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng thì tỷ giá thực tế khi đánh giá lại là tỷ giá mua của ngân hàng nơi doanh nghiệp mở tài khoản ngoại tệ;

- Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: là tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên có giao dịch tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

2. Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính

Là các khoản đầu tư ra bên ngoài doanh nghiệp nhằm mục đích sử dụng hợp lý vốn nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp như: Đầu tư góp vốn vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết, đầu tư chứng khoán và các khoản đầu tư tài chính khác...

Phân loại các khoản đầu tư khi lập Báo cáo tài chính theo nguyên tắc như sau:

- Các khoản đầu tư có kỳ hạn thu hồi còn lại không quá 12 tháng hoặc trong 1 chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là ngắn hạn;

- Các khoản đầu tư có kỳ hạn thu hồi còn lại trên 12 tháng hoặc trên 1 chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là dài hạn.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Là các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác nhưng không có quyền kiểm soát hoặc đồng kiểm soát, không có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.

- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Tổng Công ty/Doanh nghiệp so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

3. Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải thu

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Việc phân loại các khoản phải thu được thực hiện theo nguyên tắc:

- Phải thu khách hàng: các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán giữa Công ty và người mua như bán hàng, cung cấp dịch vụ, thanh lý / nhượng bán tài sản, tiền bán hàng xuất khẩu của bên giao ủy thác thông qua bên nhận ủy thác;

- Phải thu nội bộ: các khoản phải thu giữa đơn vị cấp trên và đơn vị cấp dưới trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc;

- Phải thu khác: các khoản phải thu không có tính chất thương mại, không liên quan đến giao dịch mua - bán.

Phân loại các khoản phải thu khi lập Báo cáo tài chính theo nguyên tắc như sau:

- Các khoản phải thu có kỳ hạn thu hồi còn lại không quá 12 tháng hoặc trong 1 chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là ngắn hạn;

- Các khoản phải thu có kỳ hạn thu hồi còn lại trên 12 tháng hoặc trên 1 chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là dài hạn.

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật, Công ty đánh giá lại số dư của các khoản nợ phải thu có gốc ngoại tệ (trừ các khoản trả trước cho người bán; nếu tại thời điểm lập báo cáo có bằng chứng chắc chắn về việc người bán không thể cung cấp hàng hóa, dịch vụ và Công ty sẽ phải nhận lại các khoản trả trước bằng ngoại tệ thì các khoản này được coi là các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ) theo tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi: các khoản nợ phải thu khó đòi được trích lập dự phòng phải thu khó đòi khi lập Báo cáo tài chính. Việc trích lập hoặc hoàn nhập khoản dự phòng này được thực hiện ở thời điểm lập Báo cáo tài chính và được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ. Đối với những khoản phải thu khó đòi kéo dài trong nhiều năm mà Công ty đã cố gắng dùng mọi biện pháp để thu nợ nhưng vẫn không thu được nợ và xác định khách nợ thực sự không có khả năng thanh toán thì Công ty có thể phải làm các thủ tục bán nợ cho Công ty mua, bán nợ hoặc xóa những khoản nợ phải thu khó đòi trên sổ kế toán (thực hiện theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty).

4. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

a. Nguyên tắc ghi nhận

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Các tài sản được Công ty mua về để sản xuất, sử dụng hoặc để bán không được trình bày là hàng tồn kho trên Bảng cân đối kế toán mà được trình bày là tài sản dài hạn, bao gồm:

- Sản phẩm dở dang có thời gian sản xuất, luân chuyển vượt quá một chu kỳ kinh doanh thông thường;
- Vật tư, thiết bị, phụ tùng thay thế có thời gian dự trữ trên 12 tháng hoặc hơn một chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường.

b. Phương pháp tính giá trị hàng tồn kho

Giá trị hàng tồn kho cuối kỳ được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

c. Phương pháp hạch toán hàng tồn kho

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

d. Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Cuối niên độ kế toán, nếu giá trị hàng tồn kho không thu hồi đủ do bị hư hỏng, lỗi thời, giá bán bị giảm hoặc chi phí hoàn thiện, chi phí bán hàng tăng lên thì Công ty lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho. Số dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập là chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được của chúng.

5. Ghi nhận các khoản phải trả

Các khoản phải trả được theo dõi chi tiết theo thời hạn thanh toán còn lại của các khoản phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Việc phân loại các khoản phải trả được thực hiện theo nguyên tắc:

- Phải trả người bán: các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác;
- Phải trả nội bộ: các khoản phải trả giữa đơn vị cấp trên và đơn vị cấp dưới trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc;
- Phải trả khác: các khoản phải trả không có tính chất thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa, dịch vụ.

Phân loại các khoản phải trả khi lập Báo cáo tài chính theo nguyên tắc như sau:

- Các khoản phải trả có thời gian thanh toán còn lại không quá 12 tháng hoặc trong 1 chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là ngắn hạn;
- Các khoản phải trả có thời gian thanh toán còn lại trên 12 tháng hoặc trên 1 chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là dài hạn.

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật, Công ty đánh giá lại số dư của các khoản nợ phải trả có gốc ngoại tệ (trừ các khoản người mua trả tiền trước; nếu tại thời điểm lập báo cáo có bằng chứng chắc chắn về việc Công ty không thể cung cấp hàng hóa, dịch vụ và Công ty sẽ phải trả lại các khoản nhận trước bằng ngoại tệ thì các khoản này được coi là các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ) theo tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

6. Nguyên tắc ghi nhận vay và nợ phải trả thuê tài chính

Các khoản vay dưới hình thức phát hành trái phiếu hoặc phát hành cổ phiếu ưu đãi có điều khoản bắt buộc bên phát hành phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai không phản ánh vào khoản mục này.

Các khoản vay, nợ cần được theo dõi chi tiết theo từng đối tượng, từng kế ước và từng loại tài sản vay nợ. Các khoản nợ thuê tài chính được phản ánh theo giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu hoặc giá trị hợp lý của tài sản thuê.

Phân loại các khoản phải vay và nợ phải trả thuê tài chính khi lập Báo cáo tài chính theo nguyên tắc như sau:

- Các khoản vay và nợ phải trả thuê tài chính có thời hạn trả nợ còn lại không quá 12 tháng được phân loại là ngắn hạn;
- Các khoản vay và nợ phải trả thuê tài chính có thời hạn trả nợ còn lại hơn 12 tháng được phân loại là dài hạn.

7. Nguyên tắc ghi nhận chi phí đi vay

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến các khoản vay được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ, trừ trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực kế toán “Chi phí đi vay”.

8. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn/ hoặc nhỏ hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu lần đầu, phát hành bổ sung hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ.

Vốn khác của chủ sở hữu được ghi theo giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản mà doanh nghiệp được các tổ chức, cá nhân khác tặng, biếu sau khi trừ (-) các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản được tặng, biếu này và không bổ sung vốn kinh doanh từ kết quả hoạt động kinh doanh.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trong Bảng Cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty.

Chênh lệch tỷ giá hối đoái phản ánh trên bảng cân đối kế toán là chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh hoặc đánh giá lại cuối kỳ của các khoản mục có gốc ngoại tệ của hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

9. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu**a. Doanh thu bán hàng**

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

b. Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng Cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phân công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Phân công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

c. Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (02) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

10. Nguyên tắc ghi nhận giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán bao gồm trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, bất động sản đầu tư; giá thành sản xuất của sản phẩm xây lắp bán trong kỳ và các chi phí liên quan đến hoạt động kinh doanh bất động sản đầu tư ...

Giá trị hàng tồn kho hao hụt, mất mát được ghi nhận vào giá vốn hàng bán sau khi trừ đi các khoản bồi thường (nếu có).

Đối với chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho được tính vào giá vốn hàng bán sau khi trừ đi các khoản bồi thường (nếu có) kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

11. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính;
- Chi phí cho vay và đi vay vốn;
- Các khoản lỗ do thay đổi tỷ giá hối đoái của các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến ngoại tệ;
- Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán.

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong kỳ, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

12. Nguyên tắc ghi nhận chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ.

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí chung của công ty gồm các chi phí về lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn của nhân viên quản lý; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý công ty; tiền thuê đất, thuế môn bài; dự phòng nợ phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài; chi phí bằng tiền khác...

13. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xác định trên cơ sở số chênh lệch tạm thời được khấu trừ, số chênh lệch tạm thời chịu thuế và thuế suất thuế TNDN.

14. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn trong hình thức pháp lý.

15. Công cụ tài chính

Căn cứ Thông tư số 75/2015/TT-BTC ngày 18/05/2015 của Bộ Tài chính, trước khi Chuẩn mực kế toán về công cụ tài chính và các văn bản hướng dẫn được ban hành, Hội đồng Quản trị Công ty quyết định không trình bày và thuyết minh về công cụ tài chính theo Thông tư số 210/2009/TT-BTC trong báo cáo tài chính của Công ty.

3117
CÔNG
TNH
VỤ T
ÍNH K
KIỂM
HIA N
T.P.H

10423

CÔNG
CỔ P
TC H

NH P

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: VND

1. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
- Tiền mặt	2.522.274.655	300.013.045
- Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	8.003.883.552	9.788.387
Cộng	10.526.158.207	309.801.432

2. PHẢI THU KHÁCH HÀNG

	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
a. Ngắn hạn	1.155.880.000	369.500.000
Công ty TNHH Herbal Organic Việt Nam	-	45.000.000
Công ty TNHH Chế biến nông sản miền Tây	324.500.000	324.500.000
Công ty TNHH Thương mại Đông Xuyên	831.380.000	-
b. Dài hạn	-	-
c. Phải thu của khách hàng là các bên liên quan	-	-

3. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN

	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
a. Ngắn hạn	6.487.592.960	8.415.500.000
Công ty Cổ phần GAVI	6.211.892.960	8.367.700.000
Các đối tượng khác	275.700.000	47.800.000
b. Dài hạn	-	-

4. PHẢI THU KHÁC

	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
a. Ngắn hạn	9.705.356	1.385.908.611
+ Tạm ứng Tạ Tiến Dũng	-	1.385.908.611
+ Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Tín Thương	9.705.356	-
b. Dài hạn	-	-
Cộng	9.705.356	1.385.908.611

CÔNG TY CỔ PHẦN HTC HOLDING

Số 4 tầng 4, toà nhà DaeHa, 360 Kim Mã, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2023

5. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá trị gốc
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	64.600.000.000	-	-	64.600.000.000
+ Đầu tư vào công ty con	-	-	-	-
+ Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	-	-	-	-
+ Đầu tư vào các đơn vị khác	64.600.000.000	-	-	64.600.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Diamond Park	49.000.000.000	(*)	-	49.000.000.000 (*)
Công ty Cổ phần Thương mại An Phát Holding	15.600.000.000	(**)	-	15.600.000.000 (**)
Cộng	64.600.000.000	-	-	64.600.000.000

Ghi chú:

(*) Công ty Cổ phần HTC Holding đầu tư góp vốn vào Công ty Cổ phần Đầu tư Diamond Park, tỷ lệ vốn góp 16,33%. Tại ngày 31/12/2023 và ngày 31/12/2022, Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của khoản đầu tư này để thuyết minh trên báo cáo tài chính vì khoản đầu tư này không có giá niêm yết trên thị trường. Giá trị hợp lý của khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.

(**) Công ty Cổ phần HTC Holding đầu tư góp vốn vào Công ty Cổ phần Thương mại An Phát Holding, tỷ lệ vốn góp 19,5%. Tại ngày 31/12/2023 và ngày 31/12/2022, Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của khoản đầu tư này để thuyết minh trên báo cáo tài chính vì khoản đầu tư này không có giá niêm yết trên thị trường. Mặt khác, khoản đầu tư này đã được Đại hội cổ đông thường niên 2023 thông qua việc chuyển nhượng với giá trị tương ứng 15.616.000.000 đồng, Công ty vẫn đang xúc tiến thương vụ này và sẽ hoàn tất trong năm 2024.



6. PHẢI TRẢ CHO NGƯỜI BÁN

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
a. Ngắn hạn	152.000	152.000	-	-
- Công ty Cổ phần Gavi	152.000	152.000	-	-
b. Dài hạn	-	-	-	-
Cộng	152.000	152.000	-	-

7. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
a. Ngắn hạn	-	-	6.991.230.000	6.991.230.000
- Công ty TNHH Thương mại Đông Xuyên	-	-	6.991.230.000	6.991.230.000
b. Dài hạn	-	-	-	-
Cộng	-	-	6.991.230.000	6.991.230.000

8. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN NỘP CHO NHÀ NƯỚC

	Số đầu năm	Phải nộp trong năm	Đã nộp trong năm	Số cuối năm
a. Phải nộp	315.230.612	134.983.906	329.167.587	121.046.931
Thuế thu nhập cá nhân	10.500.000	14.810.503	22.444.445	2.866.058
Thuế thu nhập doanh nghiệp	304.730.612	101.566.301	288.116.040	118.180.873
Thuế khác	-	3.000.000	3.000.000	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	15.607.102	15.607.102	-
b. Phải thu	-	-	-	-

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

9. CHI PHÍ PHẢI TRẢ

	Số cuối năm	Số đầu năm
a. Ngắn hạn	100.000.000	-
- Trích trước chi phí kiểm toán	100.000.000	-
b. Dài hạn	-	-
Cộng	100.000.000	-

11. VỐN CHỦ SỞ HỮU

a. Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của Chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận chưa phân phối	Cộng
Số dư tại ngày 01/01/2022	60.500.000.000	446.367.502	5.289.543.642	66.235.911.144
- Lợi nhuận tăng trong năm	-	-	992.767.186	992.767.186
Số dư tại ngày 31/12/2022	60.500.000.000	446.367.502	6.282.310.828	67.228.678.330
Số dư tại ngày 01/01/2023	60.500.000.000	446.367.502	6.282.310.828	67.228.678.330
- Lợi nhuận tăng trong năm	-	-	111.578.480	111.578.480
- Khác	-	-	15.000.000	15.000.000
Số dư tại ngày 31/12/2023	60.500.000.000	446.367.502	6.408.889.308	67.355.256.810



11. VỐN CHỦ SỞ HỮU (TIẾP THEO)

b. Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
- Vốn nhà nước	-	-
- Tổ chức, cá nhân khác	60.500.000.000	60.500.000.000
Trần Hoàng Cường	9.078.650.000	14.500.000.000
Lê Thị Tuyết Vân	-	12.300.000.000
Nguyễn Minh Thùy	-	6.960.000.000
Nguyễn Tấn Thọ	-	5.278.650.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Vian Hà Nội	10.000.000.000	-
Bùi Thị Hải Yến	13.000.000.000	-
Trần Hoàng Anh Tuấn	6.960.000.000	-
Các cổ đông khác	21.461.350.000	21.461.350.000
Cộng	60.500.000.000	60.500.000.000

c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
- <i>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</i>		
+ Vốn góp đầu năm	60.500.000.000	60.500.000.000
+ Vốn góp tăng trong năm	-	-
+ Vốn góp giảm trong năm	-	-
+ Vốn góp cuối năm	60.500.000.000	60.500.000.000
- <i>Cổ tức lợi nhuận đã chia</i>	-	-

d. Cổ phiếu

	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	6.050.000	6.050.000
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	6.050.000	6.050.000
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	6.050.000	6.050.000
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	6.050.000	6.050.000
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	6.050.000	6.050.000

* *Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng/cổ phiếu*

e. Các quỹ của doanh nghiệp

- Quỹ đầu tư phát triển	446.367.502	446.367.502
-------------------------	-------------	-------------

12. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
<i>Ngoại tệ các loại</i>		
- USD	57.635,83	72,69
- EUR	-	50,80

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Đơn vị tính: VND

1. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm nay	Năm trước
<i>a. Tổng doanh thu</i>	93.726.778.874	97.793.150.000
- Doanh thu bán hàng	93.726.778.874	97.793.150.000
<i>b. Doanh thu đối với các bên liên quan</i>	-	-

2. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm nay	Năm trước
- Giá vốn hàng hóa đã bán	89.621.680.320	95.980.400.000
Cộng	89.621.680.320	95.980.400.000

3. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm nay	Năm trước
- Lãi tiền gửi, tiền cho vay	1.896.475	113.938
- Chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	256.075.482	-
Cộng	257.971.957	113.938

4. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm nay	Năm trước
- Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	2.741.797	39.894
- Chi phí lãi vay	676.578.629	-
Cộng	679.320.426	39.894

5. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm nay	Năm trước
<i>a. Các khoản chi phí bán hàng phát sinh trong năm</i>	2.952.260.618	-
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.952.260.618	-
<i>b. Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong năm</i>	570.062.865	543.023.988
- Chi phí nhân viên quản lý	41.666.667	420.000.000
- Chi phí đồ dùng văn phòng	10.500.000	2.863.636
- Thuế, phí và lệ phí	3.000.000	9.644.000
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	514.896.198	110.516.352

6. CHI PHÍ KHÁC

	Năm nay	Năm trước
- Phạt vi phạm hành chính	15.607.102	8.072.859
- Các khoản khác	2.444.649	-
Cộng	18.051.751	8.072.859

7. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm nay	Năm trước
- Chi phí nhân công	41.666.667	420.000.000
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.480.656.816	123.023.988
Cộng	3.522.323.483	543.023.988

8. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm nay	Năm trước
- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	143.374.875	1.261.727.197
- Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế TNDN	439.456.629	8.072.859
+ Các khoản điều chỉnh tăng	439.456.629	8.072.859
+ Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
- Tổng thu nhập chịu thuế	582.831.504	1.269.800.056
- Tổng thu nhập tính thuế	582.831.504	1.269.800.056
- Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
- Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	116.566.301	253.960.011
+ Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	116.566.301	253.960.011

9. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HOẢN LẠI

	Năm nay	Năm trước
Thu nhập thuế TNDN hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	(84.769.906)	-
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	(84.769.906)	-

Ghi chú: Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp sử dụng để xác định giá trị thuế thu nhập hoãn lại là 20%.

10. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho Cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	111.578.480	992.767.186
CP phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	6.050.000	6.050.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	18	164

11. LÃI SUY GIẢM TRÊN CỔ PHIẾU

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho Cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	111.578.480	992.767.186
CP phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	6.050.000	6.050.000
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	18	164

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÊN BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

1. Các giao dịch phi tiền tệ ảnh hưởng tới Báo cáo lưu chuyển tiền tệ: Không phát sinh.

2. Các khoản tiền do doanh nghiệp nắm giữ nhưng không sử dụng: Không phát sinh.

3. Số tiền đi vay thực thu trong năm:

	Năm nay	Năm trước
- Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường	30.064.806.959	-

4. Số tiền đã trả thực gốc vay trong năm:

	Năm nay	Năm trước
- Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	15.000.000.000	-

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN

a. Các bên liên quan

Tên đơn vị	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Đầu tư Diamond Park	Cùng thành viên ban điều hành
Công ty Cổ phần Thương mại An Phát Holding	Cùng thành viên ban điều hành
Công ty Cổ phần Đầu tư Vian Hà Nội	Cổ đông góp vốn lớn vào Công ty
Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng và người công bố thông tin	Ban điều hành và các cá nhân có liên quan

b. Các giao dịch trọng yếu với các bên có liên quan

	Năm nay	Năm trước
Thu hồi tiền tạm ứng		
Tạ Tiến Dũng	1.385.908.611	1.615.986.300
Nguyễn Đức Thuận	-	20.000.000.000
Chi Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		
Công ty Cổ phần Đầu tư Diamond Park	-	42.000.000.000
Nhận tài sản của cổ đông để thế chấp cho khoản vay		
Giá trị ghi nhận theo mệnh giá của 3.903.865 cổ phiếu CET	39.038.650.000	-
Giá trị Bất động sản của Công ty Cổ phần Đầu tư Vian Hà Nội	18.698.000.000	-

c. Thu nhập Hội Đồng Quản Trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát và người quản lý khác

Họ tên	Chức danh	Năm nay	Năm trước
Đỗ Văn Đạt	Chủ tịch HĐQT	-	-
Trần Hoàng Anh Tuấn	Phó Chủ tịch HĐQT	-	-
Hà Lê Thúy Vy	TVĐL HĐQT	-	-
Nguyễn Thu Hà	Trưởng BKS	-	-
Nguyễn Thị Mai	Thành viên BKS	-	-
Trịnh Quyết Tiến	Thành viên BKS	-	-
Tạ Tiến Dũng	Tổng Giám đốc đến ngày miễn nhiệm 07/07/2023	-	180.000.000
Lê Văn Thắng	Kế toán trưởng đến ngày miễn nhiệm 07/07/2023	-	180.000.000
Nguyễn Quốc Phương	Tổng Giám đốc - Thành viên HĐQT	-	-
Trần Thị Thảo Trang	Phó Tổng giám đốc	-	-
Lê Hoàng Đài Trang	Phó Tổng giám đốc - Thành viên HĐQT	-	-
Trịnh Phương Anh	Kế toán trưởng	15.000.000	-
Trần Thị Thanh Nhân	Giám đốc Tài Chính	-	-
Cộng		15.000.000	360.000.000

Ghi chú: Trong năm Công ty đang trong quá trình chuyển giao điều hành, tái cơ cấu nên các thành viên ban điều hành kiêm nhiệm và không nhận thù lao.

1. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)

d. Số dư cuối kỳ với các bên liên quan

	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
Phải thu khác		
Tạm ứng Tạ Tiến Dũng	-	1.385.908.611
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		
Công ty Cổ phần Thương mại An Phát Holding	15.600.000.000	15.600.000.000

2. THÔNG TIN VỀ BÁO CÁO BỘ PHẬN

Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý

Công ty thực hiện toàn bộ hoạt động kinh doanh thương mại chỉ trên lãnh thổ Việt Nam. Vì vậy, Công ty không trình bày báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.

Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh.

Hoạt động thương mại là hoạt động chủ yếu tạo ra doanh thu và lợi nhuận cho Công ty, trong khi các khoản doanh thu khác chiếm tỷ trọng nhỏ trong tổng doanh thu của Công ty. Do vậy, Ban Tổng Giám đốc cho rằng Công ty hoạt động thương mại là một bộ phận kinh doanh duy nhất.

3. CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KHOÁ SỔ KẾ TOÁN LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày lập Báo cáo tài chính đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính này.

4. THÔNG TIN SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 đã được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán khác với ý kiến chấp nhận toàn phần có đoạn nhấn mạnh.

Người lập biểu



Trịnh Phương Anh

Kế toán trưởng



Trịnh Phương Anh

Lập ngày 21 tháng 03 năm 2024

Tổng Giám đốc



Nguyễn Quốc Phương

